

THÁNH-KINH BÁO

THÁNG MƯỜI HAI
NÔ-ÊN 1952



Mấy thầy nghe vua phân xong, liền đi. Kia, ngôi sao mà họ đã thấy bên đông-phương, đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ con trẻ ở mới dừng lại. mấy thầy thấy ngôi sao, mừng-rỡ quá bội (Ma 2 : 9-10).

THÁNH-KINH BẢO

cơ-quan của
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA - SOẠN ;
Tạm tại Trường Kinh-Thánh, Đà-Nẵng

THƠ-TỬ VÀ TIỀN-BẠC
Gởi cho Mục-sư Ông-văn-Huyền
Hội-thánh Tin-lành, ĐÀ-NẴNG (Tourane)

MỤC LỤC

	Trang
Xã-thuyết :	
Hãy đến xem. — T. K. B.	1
Khúc ca thiên-thượng. — HUYỀN-THANH	3
Tin-tức Hội-thánh.. .. .	7
Tiếng gọi của rừng xanh :	
Phiên dịch lời Đức Chúa Trời (Tiếp theo và hết). — MỤC-SƯ TRUYỀN-GIÁO PHẠM-XUÂN-TÍN	15
Bức thơ của Tổng-liên-hội. —	
HỘI-TRƯỞNG MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THÁI	17
Khảo-cổ-học với Kinh-thánh :	
Sự giảng-sanh của Đấng Christ tại Bết-lê-hem. — LỮ-SINH DỊCH.. .. .	19
Chứng-thực quyền Chúa :	
Đôi lời cảm tạ. — BÀ MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THÁI	23
Tôi được Đức Thánh-Linh ngự trong lòng. — NGUYỄN-VĂN-CÔNG TỰ THANH HẢI-PHÒNG.	24
Mấy vần thơ :	
Bết-lê-hem. — LINH-CƯƠNG	25
Hàng ghế trẻ em :	
Thanh-Xuân.— L. A. MACGILLIVRAY	26
Câu đố Kinh-thánh.— THANH-ĐẠO SOẠN	29
Gọi lòng bạn trẻ :	
Vì sao chuông thánh vang lên?. — HỌC-SANH LƯƠNG-BẢO-THÁI DỊCH.	31
Giọt mật :	
Hãy rịt lòng Chúa.— MỤC-SƯ QUOC-FOC-WO DỊCH	34
Phụ-nữ diễn-đàn :	
Tại sao không có đại-biểu Phụ-nữ? — HƯƠNG-GIANG	35
Ý-tưởng tôi về lễ Nô-ên. — TAM-HẠNH	39
Tòa giảng Tin-lành :	
Tin mừng Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa giảng- sanh — MỤC-SƯ LÊ-NGUYỄN-ANH	41

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XVII THÁNG MƯỜI HAI 1952

SỐ 194
TỤC-BẢN SỐ 25

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội - Thánh Tin-Lành — Đà - Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

★
« Sau khi các thiên-sứ lìa họ lên trời rồi, bọn chần-chiên nói với nhau rằng: Chúng ta hãy tới thành Bết-lê-hem, xem việc đã xảy đến mà Chúa cho chúng ta hay »
(Lu-ca 2 : 15).

HÃY
ĐẾN
XEM

Bởi biết rõ loài người chúng ta thấy đều ở trong xiềng-xích của tội-lỗi, thấy đều đương ngấm thuốc độc của tội-lỗi, chỉ chờ khổ-hình vô-cùng đau-đớn trong hoả ngục đời đời; thấy đều vô phương tự cứu, nên Đức Chúa Trời đã đủ lòng thương-xót từ trên cao cất giọng từ-ái mà kêu lên rằng: « Hỡi các người hết thấy ở các nơi đầu cùng đất, hãy nhìn xem ta và được cứu! Vì ta là Đức Chúa Trời, chẳng có Chúa nào khác » (Ês. 45 : 22). « Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời » (Gi. 3 : 16). Phải, nhơn-loại ta hôm nay chỉ có một diệu pháp độc-nhất khả-dĩ hi-vọng được cứu thoát ách nô-lệ của tội-lỗi là HÃY ĐẾN XEM Đức Chúa Jêsus mà thôi.

Bọn chần chiên ở cánh đồng Bết-lê-hem tắm-tối cô-quạnh lạnh-lùng khi xưa, sở dĩ được tươi tỉnh mà hoạt-động khác thường sau khi trải qua cơn kinh-khủng lạ-lùng, là nhờ nghe lời thiên-sứ giới-thiệu rồi bảo nhau tới Bết-lê-hem xem việc đã xảy ra. Na-tha-na-ên được thoát cái thành-kiến cồ-hủ mà sống một đời sống mới tươi-đẹp là nhờ nghe lời giới-thiệu của Phi-líp rằng « HÃY ĐẾN XEM ».

Xem kỹ thực-sử đã chép trong Bốn sách Tin-lành, và cả lịch-sử Hội-thánh ngót 20 thế-kỷ nay.

bao nhiêu người được đổi mới lạ-lùng, sống một đời sống « cư trần bất nhiễm trần », « ở bùn mà không hôi-tanh mùi bùn »; và thoát bao nhiêu tai-ương hoạn-hoạ, vượt lăm vòng khổ ách chuần-chuyên, ra chết vào sống thấy đều nhờ **ĐẾN VỚI ĐỨC CHÚA JÊSUS** thôi.

Vậy cái người tỏ ra một sự kỳ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh một cách sâu-xa linh-động, không phải là người tài cao học rộng, văn hay nói giỏi, cũng không phải là người lắm bạc nhiều vàng, chức trọng quyền cao, cũng không phải là người khéo tổ-chức hấp-dẫn mọi người đến với cảnh trang-hoàng uy-nghiêm rực-rỡ, song chỉ là cái người đã **ĐẾN GẶP CHÚA JÊSUS**, và cái người có năng-lực nói được với mọi người rằng: « **HÃY ĐẾN XEM** ».

Đến đâu? Đến một ngôi nhà thờ nổi tiếng nhất bởi loài người trong thế-gian này không? Đến một hòn núi tương-truyền là núi chúc-phước nào đó chăng? Đến đền thờ trên xứ thánh là Giê-ru-sa-lem chăng? Không, không, trăm ngàn lần không! Bởi cái óc quá ư « chuộng hình-thức » đó mà các Bác-sĩ kia đã phải lạc đường và mất ngôi sao hướng dẫn hết một quãng khá dài. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: « Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ-phượng thật lấy tâm-thần và lễ thật mà thờ-phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ-phượng mà Cha ưa-thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần nên ai thờ-lạy Ngài thì phải lấy tâm-thần và lễ thật mà thờ-lạy » (Gi. 4: 23, 24). Vậy thì đến đâu? — Đến chỗ có Đức Chúa Jê-sus. Dầu chỗ ấy là máng cỏ chuồng chiên không sao, nhà quán lều tranh không sao, điều quan-hệ là có Đức Chúa Jê-sus ở đó. Kia, một gia-đình ở tiểu-thôn Bê-tha-ni xưa mà vẫn vui-vẻ ấm-áp vì có Đức Chúa Jê-sus ở đó hơn là đền-thờ Giê-ru-sa-lem nguy-nga rực-rỡ mà

rỗng tuếch chỉ đầy vai tuồng trục-lợi dầu đủ áo mào uy-nghi.

Xem chi? Xem lâu dài tráng lệ chăng? Xem nghi-lễ huy-hoàng chăng? Xem người cao lớn đoan-trang chăng? Không, các điều ấy không đem lại gì khả-dĩ cứu rỗi ta, không ban cho ta một đời sống thỏa lòng lâu dài được. Chỉ có **HÀI NHI JÊSUS**. Bởi Ngài là « **EM-MA-NU-ÊN** ; nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta ».

Bực đại-đức Si-mê-ôn xưa không thỏa lòng vì tuổi cao tác lớn, đạo cả đức đầy, mà thỏa lòng vì có xem thấy **HÀI-NHI JÊSUS**. Khi xem thấy Hài-nhi Jê-sus thì tâm-hồn ông đầy sung-sướng mà rằng: « Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho tôi-tớ Chúa được qua đời bình-an theo như lời Ngài; vì con mắt tôi đã thấy sự cứu-vớt của Ngài, mà Ngài đã sắm-sửa đặt làm ánh-sáng trước mặt muôn dân, soi khắp thiên-hạ, và làm vinh-hiến cho dân Y-sơ-ra-ên là dân Ngài. » (Lu 2: 29-32).

Thánh-Kinh báo đến số này là bắt đầu của tuổi lên ba sau khi xô tung tảng đá chắn mà vùng đứng dậy, đã sống, đương sống và còn cứ sống cũng chỉ nhờ **NHÌN XEM ĐỨC CHÚA JÊSUS**. Toàn-thể nhơn-viên trong tòa soạn, trong nhà in và cả độc-giả yêu-quí của nó cũng thấy cùng một quan-điểm: **ĐỨC CHÚA JÊSUS**.

Thánh-Kinh báo thiết-tha khăn-nải toàn-thể con-cái Chúa vui giúp nó đủ khả-năng hoặc làm các bạn chăn chiên ở cánh đồng Bết-lê-hem trong đêm u-tịch thuở nghìn xưa, hay dâng nó thay cho nhũ-hương, vàng, một-được, hoặc kể nó như người đàn-bà Sa-ma-ri xưa cũng được, miễn là coi nó giúp nó có khả-năng hấp-dẫn mọi người đến nơi có Đức Chúa Jê-sus và đến với Đức Chúa Jê-sus, cho nó bao giờ cũng có tiếng đầy quyền thiêng mà cứ kêu lên rằng: « **HÃY ĐẾN XEM** ». — T.K.B.

KHÚC CA



THIÊN-THƯỢNG

KINH-THÀNH chỉ chép các thiên-sứ «ngợi-khen» Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta dám chắc đây là bài hát vui-mừng làm rung-động các tầng trời. Quả thật sự giáng-sanh của Đức Chúa Jêsus-Christ đem sự vui-mừng, hớn-hở cho loài người, và nhứt là cho tín-đồ, là kẻ đã nhận-lãnh ơn cứu-rỗi của Ngài, đúng như lời thiên-sứ nói với những kẻ chán chiên rằng: «Ta báo cho các người một tin-lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân» (Lu 2:10).

Nhưng, hỡi anh em yêu-dấu, trong ngày lễ giáng-sanh này, anh em có thật vui-mừng, hớn-hở tự đáy lòng chẳng? Hay là chỉ có sự tưng-bừng, nhộn-nhip, huy-hoàng bề ngoài, tạm che giấu nỗi buồn-rầu, tàn-héo, thất-bại trong thâm-tâm? Nếu có như vậy, thì vì có gì? Tôi xin dựa vào chính bài hát bất diệt của các thiên-sứ mà thử tìm phương cứu vãn.

I. — PHẢI LÀM SÁNG DANH CHÚA

Đức Chúa Jêsus đã giáng-sanh, chịu chết, sống lại và ngự lên trời, để chúng ta đại-diện Ngài trong thế-gian này. Ngài phán: «Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha» (Gi 14:9); và ngày nay chúng ta có thể giả-định Chúa phán thêm rằng: «Ai đã thấy các người, tức là đã thấy ta». Hỡi anh em yêu-dấu, người thế-gian đã thấy anh em ở đâu? làm gì? Hãy nhớ rằng họ sẽ căn-cứ vào đó mà đánh giá đạo Tin-lành và cả Chúa chúng ta nữa.

Đức Chúa Jêsus phán rằng «Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi-khen cha các người ở trên trời». (Ma 5:16). Không phải bài giảng, không phải sự hát thánh-ca, không phải lời cầu-nguyện long-trọng, sẽ «soi trước mặt người ta», nhưng là «sự sáng các người». Sự sáng trái với sự tối, và chỉ về tâm-tình trong sạch, hành-vi thiêng-liêng, không cần phải che-đậy, giấu-giếm gì cả. Nếu anh em có hành-vi, ngôn-ngữ, tư-tưởng nào không thể đem kể hết với mọi người, với Đức Chúa Trời, với thiên-sứ và ma-quỉ nữa, thì hãy nhớ rằng «sự sáng» của mình chưa «soi trước mặt người ta» đâu. Trong trường-hợp ấy, nếu đời thiêng-liêng anh em chưa phải là đêm tối, thì cũng chỉ là lúc hoàng-hôn, chớ không phải là chánh ngọ.

Chữ «sáng danh Chúa» trong câu gốc trên kia còn có thể dịch là: «Vinh-hiến cho Chúa;» Hành-vi của tín-đồ phải có một trong hai kết-quả này: Hoặc làm vinh-hiến cho Chúa, hoặc làm sỉ-nhục Ngài, trước mặt loài người, thiên-sứ và ma quỉ? Có lẽ anh em làm vinh-hiến cho Chúa trước mặt loài người, nhưng lại làm sỉ-nhục Ngài trước mặt thiên-sứ và ma quỉ. Nghĩa là gì? Ở chỗ công-khai, anh em có vẻ thiêng-liêng, đạo-đức, nhưng khi ở một mình, thì chiều theo xác-thịt và tội-lỗi. Há có sự giả-hình nào lớn-lao và nguy-hiểm hơn?

Vì ý trên đây, nên các thiên-sứ « hát » rằng: « Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao! » Câu này có hai ý: Thứ nhất là chúng ta phải sống một đời thiên-thượng, cao-siêu, phải « ngồi trong các nơi trên trời » (Êph. 2:6), thì mới làm vinh-hiến danh Chúa được. Nếu chúng ta lún xuống bùn-lầy của trần-gian, thì sao khỏi cùng kéo danh Chúa xuống đó? Thứ hai là chúng ta phải làm vinh-hiến danh Chúa trước mặt các thiên-sứ và « các thần dữ ở các miền trên trời » (Êph 6:12). Nếu được như vậy, thì sự làm sáng danh Chúa trước mặt người ta là dĩ-nhiên rồi.

II.— PHẢI HƯỞNG SỰ BÌNH-AN DƯỚI ĐẤT

Bình-an và vui-mừng là hai chị em sanh đôi: Một người không thể rầu-rĩ trong lúc có sự bình-an thật, và cũng không thể nào bối-rối trong lúc có sự vui-mừng thật. Vậy nên tin-dồ muốn có suối vui-mừng từ thâm-tâm phát ra, thì cũng phải có mạch bình-an phun lên ở đó. Thế là ta không lấy làm lạ vì các thiên-sứ hát rằng: « Bình-an dưới đất ».

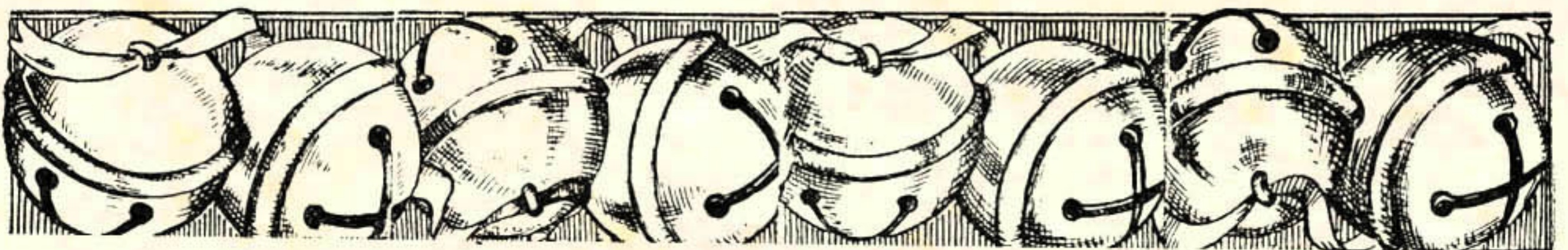
Phần thứ hai này tiếp theo phần thứ nhất một cách rất hợp lý, vì tin-dồ không có hoặc đã mất sự bình-an, thì làm sáng danh Chúa thế nào được? Trong ngày lễ Giáng-sanh này, chúng ta phải đến gần máng cỏ thành Bết-lê-hem mà xin Đấng Hải-Nhi yêu-dấu truyền sự bình-an cho mình.

Đức Chúa Jêsus-Christ phán rằng: « Ta để sự bình-an lại cho các người; ta ban sự bình-an ta cho các người;

ta cho các người sự bình-an chẳng phải như thế-gian cho » (Gi 14:27). Sự bình-an « như thế-gian cho » là thế nào? Họ bình-an trong cảnh thuận-tiện, thanh-vượng, trong lúc khoẻ-mạnh may-mắn; nhưng khi bình-boạn, tai-biến, nghèo-khó, nguy-hiểm thất-bại kéo tới, thì họ bối-rối, rên-siếc. Họ bình-an chế-giễu đạo Tin-lành và nói phạm-thượng, nhưng khi Tử thần đến kéo họ đi, thì họ kinh-khủng, sợ-sệt biết bao!

Thiên-sứ hát rằng: « Bình-an dưới đất » Họ không hát: « Bình-an trên trời », vì trên trời dĩ-nhiên là được bình-an rồi. Giữa những cảnh thử-thách, biến-thiên, thăng-trầm, tang-tóc của trần-gian, Đức Chúa Jêsus Christ phán rằng: « Lòng các người chớ hề bối-rối, hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa » (Giăng 14:1). Nếu chúng ta biết Chúa phán trong tình-trạng nào, thì sẽ thấy lời này là cần-thiết và có sức mạnh biết bao! Nếu Kinh-thánh không chia thành đoạn, thành câu, thì lời này nối liền với lời Ngài cảnh-cáo Phi-e-rơ rằng: « Người liêu sự sống người vì ta sao? Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, khi gà chưa gáy, người đã chối ta ba lần » (Giăng 13:38). Lời cảnh-cáo ấy diễn ra trước mắt môn-dồ một cảnh-tượng đau-thương: Nào Giu-đa bán Chúa, nào Chúa sẽ bị trừ khỏi họ, nào Ngài khuyên họ đùm-bọc lấy nhau như lũ trẻ mồ-côi, nào Phi-e-rơ chối Ngài.

Cảnh-tượng này chắc làm cho họ bối-rối, hoang-mang lắm, nên Chúa phải làm yên lòng họ mà phán rằng: « Lòng các người chớ hề bối-rối ».



Rồi Ngài phán tiếp: «Hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa,» để tỏ ra lâu-dài Bình-An phải xây-dựng trên nền-tảng Đức-tin (xem Ês. 26:3). Nhưng tại sao Chúa bảo môn-đồ: «Hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa,» Tin một mình Đức Chúa Trời Toàn-năng không đủ sao? Đó là đạo của loài người, chỉ biết Đức Chúa Trời mà không chịu nhận Đức Chúa Jêsus. Như thế thì bình-an sao được? Vậy nên trong ngày lễ Giáng-sanh này, chúng ta phải giải-thích cho đồng-bào hiểu các lễ cần-thiết tiếp-nhận Đức Chúa Jêsus-Christ làm Cứu-Chúa mình, vì «chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha» (Giăng 14:6 b).

Chúng ta lại suy-xét: Sự bình-an của Đức Chúa Trời là thế nào? Sứ-đồ Phao-lô giải-đáp: «Sự bình-an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu-biết, sẽ gìn-giữ lòng và ý-tưởng anh em trong Đức Chúa Jêsus-Christ» (Phil 4:7). Sự bình-an của Đức Chúa Trời ví như mặt hồ thu phẳng-lặng, không một chút gợn lăn-tăn, phản-chiếu vầng trăng tròn vành-vạnh. Hoặc ví như núi đá chơ-vơ giữa biển cả, mặc sóng, gió, bão, sấm, sét, cứ vững-vàng, không rung-động. Người ta nói rằng dầu mặt biển âm-âm đảo-lộn, nhưng đáy biển vẫn yên-lặng, không lay-chuyển chút nào. Tâm-trạng tín-đồ đáng phải như vậy trong ngày lễ Giáng-sanh này: Phải có sự bình-an tuyệt-đối do đức-tin tuyệt-đối đặt trong Đức Chúa Trời và Cứu-Chúa Jêsus-Christ.

III.—PHẢI ĐEM ÂN-TRẠCH (HOẶC : ÂN-ĐIỀN) CHO LOÀI NGƯỜI

Trong bài ca của thiên-sứ, phần thứ ba này cũng nối theo phần thứ hai một cách hợp-lý vì kẻ rao-truyền ân-điền cho loài người phải có lòng bình-an mới làm được. Không có gì vô-lý

bằng kẻ nêu cao ân-điền vô-song của Đức Chúa Trời mà chính mình lại âu-sầu, bối-rối! Kẻ ấy tránh sao khỏi lời mỉa-mai rằng: «Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa lấy mình» (Lu 4:23).

Trong ngày lễ Giáng-sanh này, anh em đem gì cho loài người? Một lễ kỷ-niệm long-trọng, một nhà thờ bày-trí huy-hoàng, một ban hát du-dương, một bài giảng hùng-hồn, một cuộc phát quà quí giá, chẳng? Nếu chỉ có thế thì vô-ích quá vì không đạt tới mục-dịch của ngày lễ. Phải đem ân-điền của Chúa cho loài người, tức là ân-điền «cứu» họ «ra khỏi tội» (Ma 1:21) và khiến họ «lấy sự thánh-khiết và công-bình mà hầu việc Ngài, trọn đời mình không sợ hãi gì hết». (Lu 1:75)

Kìa, nhà lọc nước đồ-sộ, máy chạy âm-âm để cung-cấp nước trong-sạch đầy-đủ cho cả thành-phố! Nhưng nếu không có những ống chì nối nhau chạy ngầm dưới đất, khắp các ngã, thì nước ấy có ích gì cho dân? Thí dụ này đặt trên vai tín-đồ một trách-nhiệm nặng-nề biết bao! Chúng ta phải là những «ống» truyền ân-điền Chúa cho loài người đang khao-khát. Nhưng nếu ống này ten gỉ hoặc vấy bẩn, thì tai hại biết bao! Vậy, chúng ta nhận biết rằng kẻ truyền ân-điền Chúa cho loài người phải có lòng trong sạch trọn- vẹn. Nếu anh em chưa đạt tới bậc ấy, thì hãy tạm ngừng rao-truyền ân-điền của Chúa. Hãy nghỉ cho khỏe, vì làm việc tới mấy cũng chỉ luống công. Chính vì thế mà khi thấy Đức Giê-hô-va, đấng tiên-tri Ê-sai kêu la tuyệt-vọng rằng: «Khốn-nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi có môi dơ-dáy, ở giữa một dân có môi dơ-dáy» (Ês. 6:5). Có môi dơ-dáy tức là có lòng dơ-dáy, vì môi miệng, lưỡi là gương phản chiếu tấm lòng. Không ai có môi dơ-dáy mà

lại có lòng trong-sạch; cũng không ai có lòng dơ-dáy mà lại có môi trong-sạch.

Đang khi kỷ-niệm Chúa giáng-sanh, chúng ta phải làm như mấy gã chăn chiên thuở xưa, tức là « thuật lại những lời thiên-sứ nói về con trẻ đó » (Lu 2:17). Và « ngợi-khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy » (Lu 2:20). Nhưng trước khi làm xong công-việc thiêng-liêng ấy, chúng ta phải được « than lửa đỏ... để trên miệng » mình (Ês 6:6, 7a), và phải được Chúa phán với mình rằng: « Này, cái này đã chạm đến môi ngươi; lỗi ngươi được bỏ rồi, tội ngươi được tha rồi » (Ês. 6:7b).

Tôi giật mình kinh-hoảng vì nghĩ rằng có một số người— có lẽ là rất nhiều người— che đậy một tấm lòng dơ-dáy, một trí tưởng-tượng ô-uế một đầu óc tà vạy, và cứ dùng miệng-lưỡi dơ-dáy « đã bị lửa địa-ngục đốt cháy » (Gia 3:6) mà rao-truyền ân-diễn

của Cứu-Chúa chí-thánh. Cứ làm như vậy, thì mai sau sao khỏi bị Chúa quở trách rằng: « Hỡi đầy-tớ dữ... kia! » (Ma 25:26). Tôi xin nhấn-nhủ hết thầy anh chị em tín-đồ, nhứt là các vị chịu trách-nhiệm về Hội-thánh và linh-hồn người ta (cũng như cảnh-cáo chính mình tôi nữa) rằng: Trong ngày lễ Giáng-sanh này, chúng ta phải cầu xin Chúa cho mình có lòng trong-sạch để xứng-dáng rao-truyền ân-diễn của Ngài và đón tiếp Ngài gần tái-làm!

Các thiên-sứ đã ca-hát « Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người! » Nguyên mỗi người chúng ta, nhờ Đức Thánh-Linh thúc-giục, dắt-dẫn, ban ơn và quyền-phép, từ nay trở đi sẽ hằng ngày thực-hiện bài hát tuyệt-diệu ấy trong đời riêng, gia-đình, Hội-thánh, và ngoài xã-hội nữa! A-men.

— *Huyền-Thanh*

RADIO

XIN trả lời chung cho tất cả anh em đã hỏi về máy thu-thanh (Radio) đã nói đến trong kỳ H. Đ. T. L. H. họp tại Sài-gon—Chợ-lớn hạ-tuần tháng VII/52 này: Ông Chủ-sự đài Phát-thanh Viễn-dông ở bên Mỹ vừa cho biết, mới chế xong BỐN cái máy thu-thanh, và đã thử có kết-quả tốt. Sắp gửi qua Việt-nam để thử có thích-hiệp

trọn-vẹn như ý không. Sau khi biết cái kết-quả bên Việt-nam cho biết thế nào, để hoặc thêm bớt cái gì trong các bộ-phận của máy ấy cho hiệp với điện (có thể dùng điện) hay bình điện (accu) bên Việt-nam rồi sẽ cho làm thêm nhiều, và gửi qua sau. Vậy, xin anh chị em cầu-nguyện nhiều cho, để sớm được như ý. — *C. E. Travis.*

ĐẮNG CHRIST ĐÃ ĐẾN KHÔNG PHẢI KHIẾN
CHÚNG TA KHỦNG-KHIẾP VÌ CÓ TỘI-LỖI NHƯNG
LÀ ĐỂ GIẢI CỨU CHÚNG TA RA KHỎI TỘI

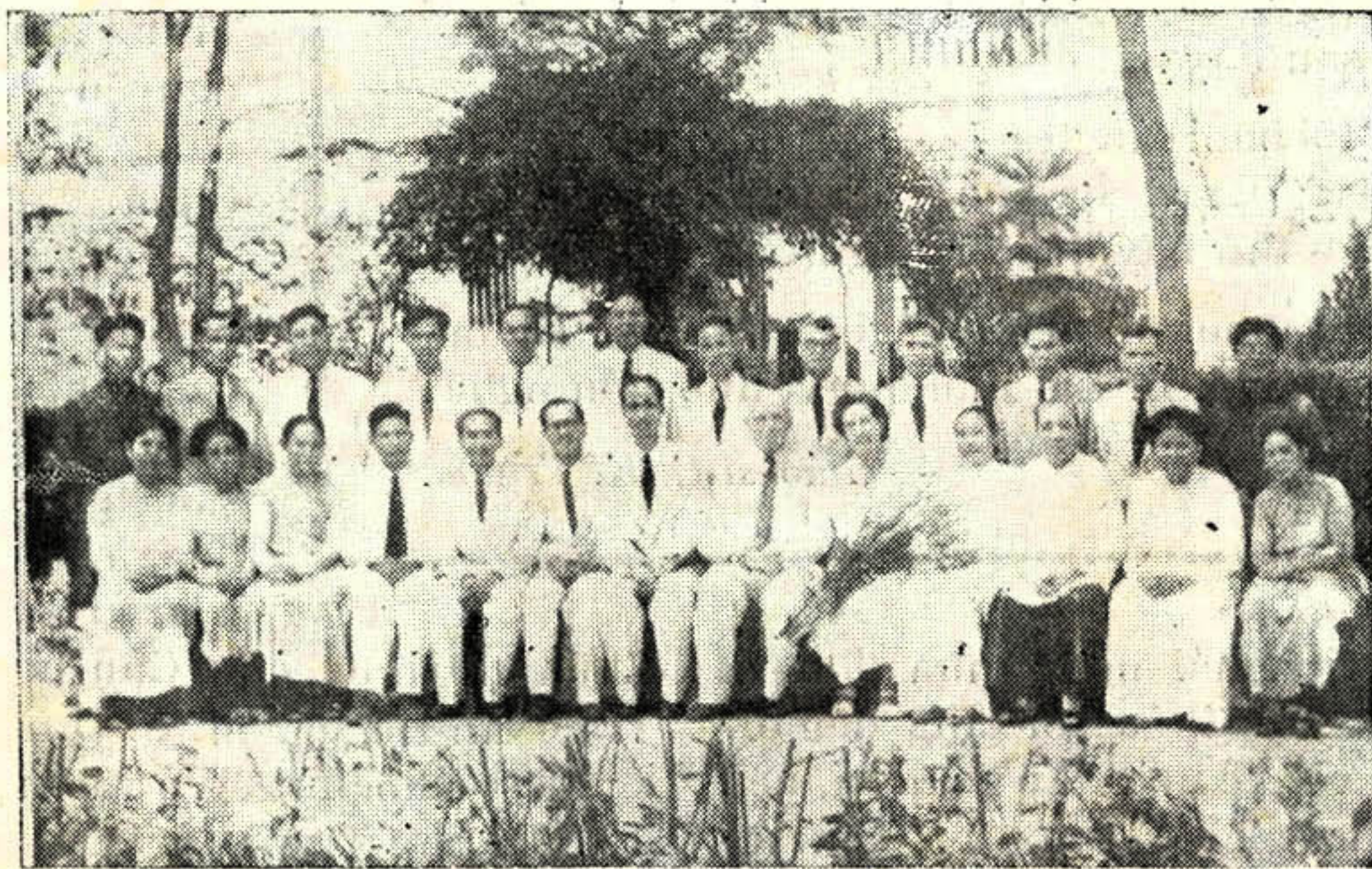


BẮC HẠT

Cuộc giảng phục-hưng và bố đạo tại Hội-thánh Thượng-trang từ ngày 12-16/10/52 Chúa có ban ơn cho tín-đồ tỉnh-thức nhiều, ăn-năn và xưng tội yếu-đuối của mình, khiến cho ai nấy cảm thấy lửa phục-hưng đang bùng cháy. Xin toàn-thể con-cái Chúa cầu-nguyện nhiều cho. Lễ Khánh-thành nhà thờ Hải-dương đã cử-hành vào ngày 19/10/52 hơn dịp có giảng phục-hưng bố-đạo luôn ba ngày; Chúa có

việc Chúa trong hai nơi ấy. Xin toàn-thể con-cái Chúa cầu-nguyện nhiều cho.

Cuộc hoan-nghinh cụ Hội-trưởng E. F. Irwin và quý phu-nhơn và cuộc tiễn-biệt cụ giáo-sĩ J. J. Van Hine cùng quý phu-nhơn vào ngày 7/10/52 có mặt đủ tất cả các Mục-sư Truyền-đạo trong các Hội-thánh đã mở lại mấy lâu nay. Chúa có ban cho một bầu không-khí rất vui-vẻ và rất cảm-động. Cụ Hội-trưởng E. F. Irwin có



Các Mục-sư Truyền-đạo Bắc-Hạt hoan-nghênh hai cụ Hội-trưởng E. F. Irwin

ban ơn lễ Khánh-thành được rất long-trọng và tín-đồ được phước nhiều. Có 14 người mới tin Chúa.

Công-việc trong hạt thấy có ơn nhiều và tấn-bộ mọi phương-diện. Ngài đã ban ơn cho mở cửa lại ở Thái-bình và ở Quảng-yên. Cụ Mục-sư Dương-tự-Ấp và ông Truyền-đạo Hoàng-ngọc-Nghi được bổ nhậm hầu-

giảng một bài và tổ qua công-việc chung trong Nhà Chúa giữa nước Việt-nam khiến toàn-thể Mục-sư Truyền-đạo hiện-diện thêm phần vui-vẻ phấn-khởi và cầu-nguyện càng hơn. Tạ ơn Chúa.

— Viết tóm-tắt theo thơ của ông Chủ-nhiệm M. S. Trần-văn-Đê đề ngày 2/10/52.

HẢI-DƯƠNG. —

Lễ dâng nhà thờ Tin-lành tại Hải-dương đã cử-hành hồi 10 giờ sáng Chúa-nhật ngày 19 tháng 10 năm 1952 dưới quyền Chủ-tọa của ông Mục-sư sở tại. Hiện-diện có hai cụ Hội-trưởng Giáo-sĩ E. F. Irwin, ông bà Giáo-sĩ J. J. Van Hine, ông Chủ-nhiệm Bắc-hạt M. S. Trần-văn-Đê, cụ M. S. Dương-tự-Ấp, cụ M. S. Quoc-Foc-Wo, ông Truyền-đạo Hoàng-ngọc-Nghi, cùng một số giáo-hữu ở Hội-thánh Hà-nội và Hải-phòng đến dự.

TIN CẦN BIẾT

Đài phát thanh chuyên truyền Tin-lành tại Ma-ni (Phi-luật-tân) phát thanh bằng tiếng Việt-nam trên các luồng sóng điện 16 thước, 19 thước, 25 thước và 31 thước vào các giờ như sau đây :

Mỗi buổi sáng từ 7 giờ 30, duy ngày Chúa-nhật từ 7 giờ. Ba buổi trưa mỗi thứ ba, thứ năm và thứ bảy đều từ 12 giờ rưỡi.

Mỗi buổi tối đều từ 7 giờ 30, trừ tối Chúa-nhật không có. Xin mỗi quý-vị nhớ đón nghe.

— *Giáo-sĩ C. E. Travis.*

Dầu gặp phải ngày mưa tầm-tã nhưng con-cái Chúa sốt-sắng đến dự khá đông với vẻ mặt đầy hoan-hỉ, nên buổi lễ được long-trọng. Ngoài ra cũng có cụ Phó tỉnh-trưởng là người đã tán-thành và giúp-đỡ về việc xin đất làm nhà thờ, cùng với một số công-chức và thân-hào trong thị-xã đến dự.

Chương-trình buổi lễ khởi-sự với ông Chủ-nhiệm Giáo-sĩ J. J. Van Hine cầu-nguyện khai lễ. Chủ-tọa đọc tiểu sử Hội-thánh Hải-dương từ năm 1926 đến năm 1952. Đại-lược như sau : Trải qua thời-gian 26 năm có tới 10 vị Mục-sư và Truyền-đạo kế-tiếp giảng

Tin-lành tại đây, nhà giảng phải thuê nay đây mai đó không nơi nhất-định. Hội-thánh chỉ có số ít tín-đồ, lại công-việc Chúa trải qua nhiều cơn thử-thách về vật-chất và tinh-thần thiếu điều phải đóng cửa nhưng bởi ý-định của Đức Chúa Trời « Ngài mở thì không ai đóng được », nên công-việc Chúa còn được tồn-tại đến ngày nay và hơn nữa Ngài cho phép xây được nhà thờ trên một địa-điểm thích-hợp và thuận tiện như hiện có mà các tội-tớ và con-cái Chúa đương nhóm lại cung-hiến

cho Ngài ; cả Hội-thánh đứng dậy đồng-thanh hát ngợi-khen Chúa. A-lê-lu-gia. Tiếp theo cụ Hội-trưởng E.F. Irwin giảng rồi, ông Chủ-nhiệm M. S. Trần-văn-Đê cầu-nguyện cảm-tạ và dâng nhà thờ cho Chúa.

Nhân dịp lễ Khánh-thành cũng có giảng đặc-biệt ba hôm từ 19-21, buổi sáng giảng cho tín-đồ và buổi tối cho người chưa tin.

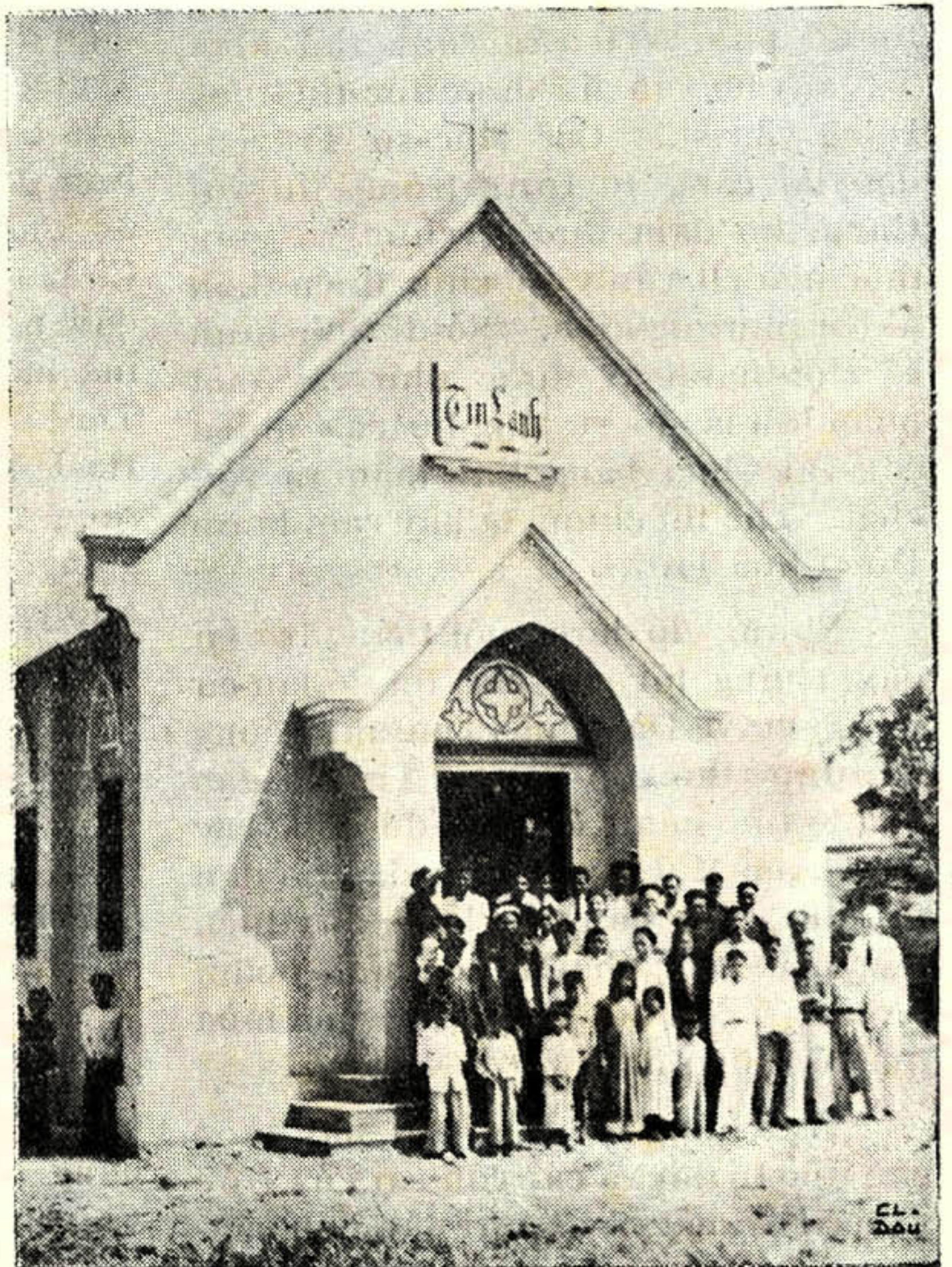
Chúa có dùng ông Chủ-nhiệm M. S. Trần-văn-Đê, cụ M. S. Dương-tự-Ấp, cụ M.S. Quoc-Foc-Wo và ông Truyền-đạo Hà-tinh-Tường ở Hội-thánh Hoa-kiều Hà-nội giảng. Chúa cảm-động con-cái Ngài biết yêu-mến Chúa và kính-sợ Ngài. Kết-quả giảng 3 tối có 13 người Việt và 1 Hoa-kiều cầu-nguyện ăn-năn tin Chúa. Trong dịp này cũng có 9 người chịu phép báp-têm. Số tiền dâng vào việc xây dựng nhà thờ một phần lớn do Hội Truyền-giáo và ông bà Giáo-sĩ J.J. Van Hine giúp 111.971\$41; tín-đồ trong Hội-thánh Hải-dương 2.285\$00 ; Các giáo-hữu ở Hội-thánh khác 4.700\$00. Tổng-cộng 118.956\$41.

Tôi xin thay mặt cho toàn-thể con cái Chúa tại Hội-thánh Hải-dương mà thành-thật cảm tạ Hội Truyền-giáo và ông bà Giáo-sĩ J. J. Van Hine, và tất cả các quý cụ và quý ông bà ở Hội-thánh các nơi đã hưởng ứng lời kêu gọi thiết-tha của chúng tôi đăng trong T. K. B. tháng Giêng năm 1952 mà đã ủng-hộ bằng sự cầu-thay cho Hội-thánh chúng tôi, lại cũng gởi dâng giúp tài-chánh dự phần xây dựng nhà Chúa tại đây nên công-việc mới được tiến-hành nhanh-chóng và hoàn-thành, thật chúng tôi lớn tiếng ngợi-khen Ngài vô-cùng. Dầu vậy chúng tôi cũng cần nhờ quý cụ quý ông bà là con-cái Chúa ở khắp nơi làm ơn cầu-nguyện thêm cho Hội-thánh Hải-dương với số tín-đồ mấy chục người và còn thơ-ấu trong Chúa, để anh em được lớn lên đạt đến bậc thành-nhân và biết lo việc Ngài và Hội-thánh chúng tôi từ đây sẽ được thực-hiện Lời Chúa như Thi 84 : 4 « Phước cho người nào ở trong nhà Chúa, họ sẽ ngợi-khen Chúa không ngớt ». Xin thành-thật cảm tạ vô cùng—*Mục-sư Nguyễn-hữu-Phiên.*

HẢI-PHÒNG. —

Ngày 28/9/52, Hội-thánh Hải-phòng đã tổ-chức một cuộc tiễn-biệt ông bà Giáo-sĩ J. J. Van Hine về Mỹ nghỉ hạn. Cuộc tiễn-biệt này đã diễn ra trong một bầu không-khí hết sức cảm-động và thân-mật. Nhiều khóe mắt đã đầm lệ nhớ-thương, nhiều cõi lòng đã nức lên những tiếng sụt-sùi lưu-luyến. Tất cả số tín-đồ hiện-diện trên 100 người đều cảm thấy dường

như phải từ-giã những người thân-yêu ruột thịt vậy. Ông Nguyễn-văn-Công, thơ-ký ban Trị-sự được cử làm đại-diện Hội-thánh, đọc diễn-từ nhắc lại công-lao của ông bà Giáo-sĩ đã gây dựng rất nhiều cho Hội-thánh về mọi phương-diện. Và để cụ-thể-hóa tấm lòng biết ơn và kính-mến của toàn-thể con-cái Chúa, ông Hà hữu-Quảng, Tư-hóa Hội-thánh, đã trao tặng ông bà một bức ảnh nhà thờ Hải-phòng do công-trình tinh-xảo của một người thợ Việt-thêu phóng-họa. Ban Thanh-niên và ban Thiếu-nhi cũng có cử đại-biểu đọc diễn-từ kể lại những thành-tích tốt-đẹp và khả-ái của ông bà đối với thanh-niên và thiếu-nhi kèm theo những tặng-phẩm làm kỷ-niệm. Với tất cả tấm lòng mong-mỏi chóng được trở lại cùng Hội-thánh,



Lễ khánh-thành nhà giảng Hải-dương

ông bà Giáo-sĩ đã lưu lại câu Kinh-thánh Phi-lê-môn 1 : 22 để kỷ-niệm cuộc tạm-biệt này. Cuối-cùng buổi tiễn đưa đã kết thúc bằng một tiệc trà thân-mật để mọi người, qua cái bánh và ly nước đượm hương, cùng nhau thông-cảm và ngợi-khen tình yêu-thương cao-cả và bất diệt của Đấng Christ đã làm cho mọi màu da, mọi thứ tiếng đồng nên một trong dòng huyết báu của Ngài.

— *Thơ-ký Nguyễn-văn-Công.*

TRUNG - HẠT

Tình-hình mười bảy Hội-thánh Trung-hạt thuộc miền bên kia

(Từ Hội-thánh Thu-bồn vào đến Hội-thánh Thạch-bàn). — Từ ngày có nạn chiến-tranh đến nay, phần đông tín-đồ phải ở trong cảnh đói khó. Tuy vậy họ vẫn giữ được đức-tin trong Đấng Christ. Các Mục-sư Truyền-đạo lại càng tỏ lòng trung-tín với Chúa, họ đảm-đương chức-vụ giữa mọi nghịch cảnh và chịu thiếu-thốn nhiều phương-diện. Sở-dĩ tình-hình 17 Hội-thánh ấy được như vậy một phần lớn là do sự ủng-hộ của nhiều con-cái Chúa bằng tinh-thần và vật-chất. Thế thì chúng ta hãy cảm tạ ơn Đức Chúa Trời.

Nhưng độ hơn một tháng trở lại đây, chúng tôi gặp các tín-đồ tản-cur và hồi-cur về Đà-nẵng (Tourane), cùng tiếp được thư các Mục-sư Truyền-đạo đều tỏ tình-cảnh của tín-đồ cùng các gia-quyến Mục-sư Truyền-đạo rất đau thương! Họ đang bị thiếu ăn, thiếu mặc nên mắc phải nhiều bệnh-hoạn. Ấy là bởi cơn đói-kém do sự mất mùa quá lớn hiện nay.

Vậy chúng tôi kính lời này cùng các Hội-thánh và các con-cái của Đức Chúa Trời bất cứ ở nơi nào, xin cầu-nguyện đặc-biệt cho Hội-thánh miền đó cứ giữ lòng trung-tín với Chúa.

Lại cũng xin các ông bà anh chị em, ai vui lòng giúp tôi-tớ Chúa và tín-đồ các Hội-thánh miền đó bằng tiền bạc thì xin gửi cho ông Mục-sư Lê-nguyên-Anh, Tư-hóa Trung-hạt, ở Tourane nhận để chuyển giao lại. Chúng tôi xin đa tạ.

— *Mục-sư Lê-văn-Long Chủ-nhiệm Trung-hạt.*

HUẾ (hữu ngạn sông Hương). —

Nói đến Huế, ta thấy ngay sông Hương phẳng-lặng, núi Ngự xanh rì, Hoàng - cung tốt đẹp hiện ra trước mặt mình. Phải, đất Thần-kinh là một nơi có nhiều thắng-cảnh và dân cư đông-đúc, song ta có thể gọi là một chỗ mà lòng người ít tưởng nhớ Đức Chúa Trời. Cảm tạ Chúa, Ngài đã thấy cảnh đồng bao-la chín vàng ấy, nên đã ban ơn cho ông Chủ-nhiệm Trung-hạt thuê được hai căn nhà, số 9 và 11, đường Phan-bội-Châu ở Bến-Ngự (Hữu ngạn sông Hương, Huế) để mở Hội-thánh giảng Tin - lành. Chúa đã đưa dẫn vợ chồng tôi đến đây ngày 11/10/52. Dầu có vài điều mà ma-quỉ muốn thọc gậy bánh xe Tin-lành, song Chúa đã ngăn-trở nó. Ha-lê-lu-gia! Chúng tôi đang lo sửa sang nhà cửa và đóng bàn ghế để giảng. Xin quý Hội-thánh thân-mến nhớ cầu-nguyện để Chúa sớm tiếp-trợ tiền bạc, hầu tiếng chuông Tin-lành mau được vang dậy giữa biển người mệt-mỏi và gánh nặng.

— *Truyền-đạo Nguyễn-Linh.*

GÓP PHẦN BÓN GỐC: (Tiếp theo)

Ông Truyền-đạo Đỗ-văn-Đệ Kiến-an 50\$. Ông Huyền-Thanh 200. Bà cụ Xuân-Xinh Hà-nội 1.000\$. Cầu Chúa ban ơn lại cho các quý ông bà hăng đủ điều cần-dùng trong mọi sự và còn có rỗi-rộng nữa để làm các thứ việc lành.

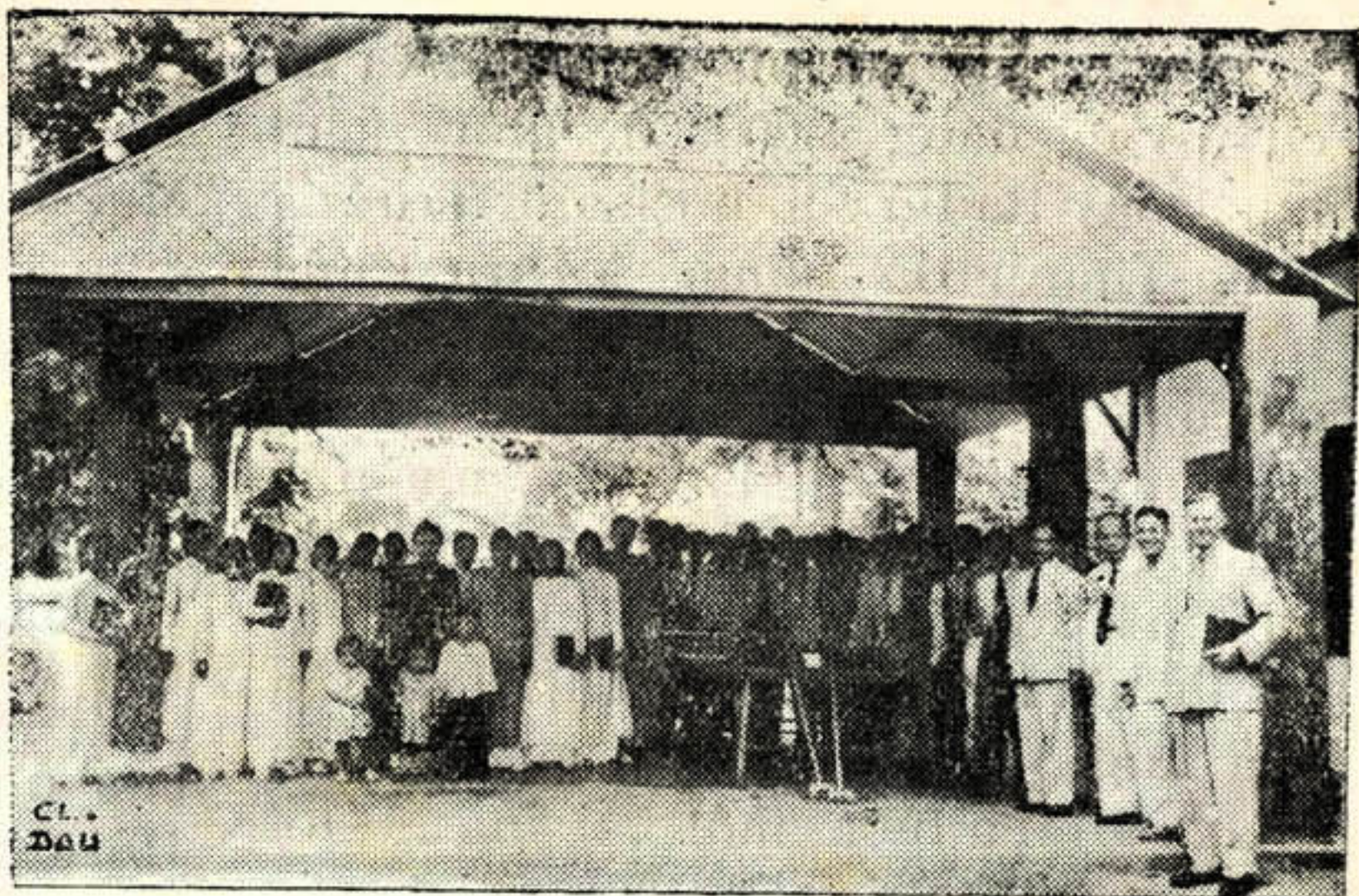
— *Đốc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền.*

LỄ DÂNG NHÀ THỀ-DỤC của TRƯỜNG KINH-THÁNH

Thề theo đề-nghị của hai cụ giáo-sĩ P.E. Carlson, Hội Truyền - giáo đã xuất cho một số tiền và chính hai cụ cũng dâng một số để cất nhà thề - dục sau lễ đường hầu cho các nam-nữ học-sanh chơi các môn thể-thao như bóng-bàn và đầy phiến gỗ tròn (jeu de palets) trên nền si-măng. Nhà này có 6 trụ bằng gạch, xây trên nền tráng si-măng, một bề 7 thước, một bề 8 thước, kèo gỗ và lợp kẽm trông rất khả-quan.

Lễ Khánh-thành đã cử-hành vào lối ba giờ chiều thứ bảy ngày 18/10/52. Cụ Carlson nói vài lời giới-thiệu rằng: Khi hai cụ mới tới nhà trường vào khóa học năm 1951-52 thì thấy rằng các học-sanh sau giờ học có một số ra sân đánh bóng chuyền, còn một số vì thiếu phương tiện nên vắng mặt. Nhứt là mấy cô mần giờ học thì chỉ quanh-quẩn trong phòng, hay có giải-trí thì cũng chỉ tập đờn, dạo mát thôi. Cụ nói cái gì ham mê quá cũng có hại và cố-chấp quá cũng có hại, nên cụ mượn lời Phao-lô viết cho Ti-mô-thê mà khuyên hết thầy nam-nữ học-sanh nên tập tành cho thân-thể được khỏe mạnh hầu ích lợi cho sự học-hành. Sau khi hát bài Thánh-ca số 43, ông Đốc-học cũng thêm vài lời khuyến-khích. Rồi ông xin hết thầy hiệp ý với ông mà cầu-nguyện dâng nhà này cho Chúa. Kế đó ông Đốc-học cùng toàn ban giáo-viên khởi-sự mở cuộc chơi thử, rồi ai nấy đều lần-lượt chơi rất vui-vẻ. Cầu Chúa giúp-đỡ cho các nam-nữ học-sanh biết lợi dụng nhà này mà tập-tành hầu cho có một tâm hồn trong sạch trong một thân-thể tráng-khiến.

— Một học-sanh.



Khánh-thành nhà thề-dục của trường Kinh-thánh Đà-nẵng

CẢM TẮM LÒNG VÀNG. —

Phương-danh quyền-trợ quỹ Hưu-trí của M. S. Tr. Đ. H. T. T. L. V. N. (tiếp-theo): H. T. Phú-nỗ kỳ II/52 100\$. H. T. Nam-vang kỳ II/52 202\$. H. T. Phan-thiết kỳ II/52 312\$. Tính đến ngày 31-10-52. — Ông-văn-Huyền.

TẮM HẢO TÂM HIỂM CÓ. —

Phương-danh quyền giúp T. K. B. (tiếp-theo): Ông Huyền-Thanh quyền giúp 200\$. Tính đến ngày 31/10/52. Cầu Chúa ban ơn lại dư-dật trên ông bà và quý-quyển. — T. K. B.

MỘT VIỆC NGHĨA ĐÁNG QUÍ. —

Tuy nhóm tổ-chức giúp nuôi một số ít học trò rất nghèo mà có chí hiếu học có khiếu thông-minh ở Đà-nẵng đây chưa thành-lập, mà ông bà Võ-văn-Thận (Tur-hóa H. T. Đà-nẵng) đã tỏ tấm lòng làm việc nghĩa đáng quý, đã vui giúp 500\$ vào khoản giúp học-phí cho trò Ông-văn-Hiệp con ông bà Mục-sư Ông-văn-Trung học lớp đệ-thất ban Trung-học ở đây. Bởi trò đến trễ nên trường công hết chỗ, phải học trường Tư-thục. Cầu Chúa ban ơn bù lại tấm lòng quý hóa hiếm có của ông bà Võ-văn-Thận.

— Mục-sư Ông-văn-Huyền.

ĐẶC-BIỆT CẢM TẠ. —

Bà cụ Xuân-Xinh dâng 500\$ và bà cụ Xoong dâng 1.000\$ để giúp thêm mua máy Radio cho học-sanh Trường Kinh-Thánh Đà-nẵng. Tạ ơn Chúa nhờ hảo-tâm của các quý cụ và các quý ông bà như đã dâng lời cảm tạ trên mặt báo mấy lâu nay, mà nhà trường đã mua được một máy Radio Philip 6 đèn (chớ không phải 5 đèn) rất tốt giá là 5.000\$, cũng tin ở lời hứa của ông Mục-sư Duy-cách-Lâm nên cũng đã mua luôn một cái loa rất tốt truyền ra ở giữa vườn nhà trường giá 1.000\$. Bây giờ học-sanh ở các phòng và nhà ăn đều có thể nghe hát Thánh-ca và giảng Tin-lành ở Đài phát-thanh Ma-ni cùng một ít tin-tức ở ngoài hằng ngày. Rất tạ ơn Chúa. Một lần nữa xin cảm tạ tất cả các quý cụ các quý ông bà đã tỏ hảo-tâm quyên-trợ về khoản này. — *Độc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền.*

HOAN-NGHINH BẠN MỚI. —

Được tin «TẬP-CHÍ TRUYỀN-GIÁO» của Đoàn Truyền-giáo Thượng-du do ông Đoàn-trưởng Mục-sư Phạm-xuân-Tín mỗi kỳ 3 tháng một tập, sắp ra số đầu vào dịp Nô-ên 1952 này. Bản-báo xin thành-thật và nhiệt-liệt hoan-nginh cùng giới-thiệu cho toàn thể độc-giả. Dầu báo tặng không nhưng nếu ông bà nào có hảo-tâm muốn ủng-hộ gì thì cứ gởi cho ông Mục-sư Phạm-xuân-Tín ở Hội-thánh Tin-lành Dran (P. M. S.). Ai muốn có báo ấy kịp thì kịp gởi thư đến cho ông M. S. Phạm-xuân-Tín. — *T.K.B.*

MỪNG VỊ MỤC-SƯ TÂN-PHONG. —

Được tin lễ phong-chức Mục-sư ông Triệu-ngươn-Hên tại Hội-thánh Phú-xuân (Nam-việt) cử hành vào Chúa-nhật 9/11/52. Bản-báo trân-trọng mừng ông Mục-sư mới và bà, cầu Chúa ban nhiều ân-tứ mới để chấn bầy của Chúa càng tươi mới. — *T.K.B.*

TIN-MỪNG. —

Được tin cô Lương-thị-Huỳnh-Hoa, trưởng-dưỡng-nữ của ông bà Mục-sư Lương-vạng-Thực sánh duyên cùng cậu Nguyễn-văn-Kiệt, cháu ông Tư-hóa Đồng ở Hội-thánh Thủ-dầu-một. Hôn-lễ đã cử hành tại nhà thờ Thủ-dầu-một vào ngày 21/9/52. Hiện diện có bốn vị Mục-sư đến dự và một số đông tín-đồ nhóm lại rất vui-vẻ.

Được tin cô Trần-thị-Liêu, em gái của ông Trần-văn-Minh, thơ-ký của Hội-thánh Ma-lâm đẹp duyên cùng cậu Lê-Khai, thứ nam của ông bà Lê-Hoành, nghị-viên Hội-thánh Lạc-lâm. Hôn-lễ đã cử-hành tại Hội-thánh Ma-lâm vào ngày 28/9/52.

Được tin cô Nguyễn-thị-Dung, em gái của ông Nguyễn-văn-Mỹ ở Hội-thánh Hải-phòng đẹp duyên cùng cậu Vũ-văn-Bình, thứ nam của bà quả-phụ Vũ-văn-Tiêu. Hôn-lễ đã cử hành tại nhà thờ Hải-phòng hồi 15 giờ ngày 26/10/52.

Bản báo xin có lời trân-trọng chúc mừng cho các cậu và cô trên đây được cùng chung nhau gây dựng những gia-đình tươi-đẹp đầy phước-hạnh trong Chúa. — *T. K. B.*

BAN-MÊ-THUẬT. —

Hội-đồng bất thường Hội-thánh Ban-mê-thuật nhóm chiều ngày Chúa nhật 28/9/52. Ông Mục-sư Nguyễn-hậu-Nhương chủ-tọa. Hiện-diện có gần 30 tín-đồ nam-nữ nhóm lại. Sau khi giảng dạy về bổn-vụ của tín-đồ Hội-thánh, ông Truyền-giáo Mục-sư Nguyễn-hậu-Nhương ngõ ý rất cần và rất thích-hợp cho Hội-thánh Ban-mê-thuật cử một ban Trị-sự để hiệp-tác với ông bà Mục-sư mà lo công-việc Chúa giữa đồng-bào Việt-nam, vì ông bà rất bận lo việc truyền-giáo giữa Hội-thánh Thượng-du; và Hội-thánh cần phải thành-lập cách chánh-thức để lo tiến-hành công-việc Chúa.

Sau khi ông Truyền-giáo Đặng-văn-Sung cầu-nguyện, cả Hội-thánh thuận - cử các ông bà sau này lập thành một ban chấp-sự và trị-sự cho Hội-thánh Ban - mê-thuật. Thư-ký: Ông Hồ-tổng-Hàm. Tư-hóa: Ông Nguyễn-văn-Lượng. Chấp-sự: Ông Lương-dình-Chuyên. Hai nữ chấp-sự: Bà Hồ-tổng-Hàm và bà Nguyễn-văn-Lượng. Sau khi giới-thiệu ban Trị-sự đầu-tiên, cả Hội-thánh đều vui-mừng hát ngợi-khen Chúa. Vừa khi thư-ký nhận chức, thì đã có dịp biên tên vào sổ danh sách ba người mới trở về cùng Chúa. Thật tạ ơn Chúa, Hội-đồng giải-tán đúng 5 giờ.

— *Thư-ký Hồ-tổng-Hàm.*

Xin hết thầy quý Hội-thánh khắp nơi nhớ đến Hội-thánh Ban-mê-thuật và ban Trị-sự đầu-tiên này để các anh chị em đầy ơn và hết lòng lo việc Chúa hầu mau bước lên nền tự-trị tự-lập hoàn-toàn. — *Truyền-giáo kiêm Mục-sư Nguyễn-hậu-Nhương.*

MA-LÂM. —

Thứ hai ngày 15/9/52, có quý-vị giáo-sĩ Franklin Irwin, Mục-sư Thư-ký Địa-hạt Trần-trọng-Thục và Mục-sư Lê-khắc-Chấn ở Phan-thiết đến thăm và hành lễ bổ-chức Mục-sư cho Mục-sư bôn-hội mới được phong chức trong dịp Hội-đồng Tổng-liên-hội vừa rồi. Lễ cử-hành vào hồi 9 giờ sáng ngày 16-9-52. Ông Mục-sư Thư-ký Địa-hạt thay mặt cho Chủ-nhiệm Địa-hạt làm chủ-tọa, hiệp với hai ông Giáo-sĩ Franklin và Mục-sư Lê-khắc-Chấn, hành-lễ rất trọng-thể và đầy ơn. Mỗi người nhóm lại đều cảm thấy có sự hiện-diện vinh-hiễn của Chúa bao phủ trọn - vẹn, cảm ơn Chúa lắm. Ông Chủ-tọa dùng Lời của Chúa để

giúp-đỡ các con-cái Chúa nhận-định rõ bôn-phận của tín-đồ đối với Mục-sư có trách-nhiệm chăn-giữ mình. Lời giảng dạy được truyền ra với sự xúc-dầu nên đã đi thấu vào mỗi lòng con-cái Chúa. Anh thư-ký Trần-văn-Minh thay mặt cho cả Hội-Thánh kính tặng vị Tân Mục-sư của bôn-hội một cuốn Kinh-Thánh có khắc tên ở ngoài rất đẹp. Nhon dịp, bôn-hội cũng mời ba tôi-tớ của Chúa giảng phần-hưng cho tín-đồ, và rao Tin-lành cho những người chưa tin. Chúa có ban ơn được kết-quả rất mỹ-mãn, càng thêm vinh-hiễn cho danh Ngài. Xin các quý ông bà anh chị em yêu-dầu cầu-nguyện Chúa mở cửa đức-tin cho những dân-sự ở Ma-lâm để họ được cứu. Đa tạ.

— *Thư-ký Trần-văn-Minh.*

LỜI LÀM CHỨNG. —

Ngợi-khen Chúa là Đấng Trung-tín và Chơn-thật, vì lời Ngài đã phán-hứa thì Ngài cũng đã làm cho trọn đối với những kẻ đem lòng tin trọn- vẹn mà tiếp-nhận những lời ấy cho chính mình. Tôi nay đã 65 tuổi mà còn mạnh-khỏe, vui-vẻ, tươi-tắn hơn hồi tôi còn làm Phủ mấy năm trước đây. Ấy là nhờ ơn lớn của Chúa đã ban đức-tin cho tôi để chỉ nhờ cậy một mình Ngài trong những khi ốm-dau, bệnh-hoạn. Đã ba năm nay, Ngài là Đức Giê-hô-va Đấng chữa bệnh cho tôi, tôi khỏi dùng một thứ thuốc gì. Nhon đó, tôi được lấy sự kính-sợ Chúa mà bước đi cách bình-tĩnh vui-thỏa trong ánh-sáng của sự sống vì có danh Ngài. Quả thật, « Ngài là hòn đá tôi, trong Ngài chẳng có sự bất nghĩa » (Thi 92 : 15b).

— *Cụ Dương-xuân-Quang, Ma-lâm.*

NAM HẠT

THỦ-DẦU-MỘT. —

Tạ ơn Chúa từ ngày ông bà Mục-sur Lương-vạng-Thực đáo-nhậm Hội-Thánh Thủ-dầu-một, công-việc Hội-Thánh được tấn-tới, sự nhóm lại rất đông-đúc, vui-vẻ. Nền tài-chánh thấy tấn-bộ nhiều: từ số 350\$ đến 500\$, kể đến 1.100\$ và sau lên tới 1.500\$. Hội-Thánh hiện đương lo mua một miếng đất gần đường quán-hạt để xây cất đền thờ cho Chúa. Miếng đất này rộng-rãi và thuận-tiện cho việc truyền Tin-lành cho người chưa tin. Xin cầu-nguyện nhiều cho.

Cũng rất tạ ơn Chúa Ngài có ban cho ông bà Thực nuôi được 6 con nuôi, và đã gây dựng tác-thành cho được 2. Mong Chúa ban thưởng cho ông bà cách xứng-đáng và cầu Chúa ban ơn cho nhiều ông bà khác có ân-tử nuôi trẻ để giúp đỡ cho các trẻ em côi-cút trong Chúa.

— (Viết theo thơ của ông M. S. Lương-vạng-Thực đề ngày 1/10/52).

SÓC - SÃI. —

Nhà thờ chi-hội Sóc-sãi trước kia ở tại chợ, song từ khi có sự khó-khăn xảy ra trong xứ, phải tạm dời vào thôn quê xa chợ 2.000 thước và xa lộ đá 1.000 thước, nên sự đi lại rất khó-khăn. Hiện-tình có phần yên-tĩnh. Thay vì trở về chỗ cũ để cất trên đất mướn, chúng tôi đã cậy ơn Chúa mua một sớ đất hai mẫu tại ngã ba đường, nơi rất thuận-tiện cho con-cái Chúa từ các làng đến nhóm-hợp. Trên sớ đất ấy đã đắp xong các nền nhà thờ, tư-thất, Trường Chúa-nhứt, ban Thanh-niên và ban Nhi-đồng; còn bao nhiêu để dùng cày-cấy. Mọi sự xong xuôi tốn hết 11.000\$. Cảm ơn Chúa lắm.

Nhà thờ cũ đã cất trên 18 năm, bị mối mọt ăn nhiều, và vì có đế phải tháo nhỏ lại, nên bây giờ không đủ chỗ cho con-cái Chúa nhóm-hợp thờ-phượng Ngai. Bởi vậy, chúng tôi rất cần có ít nhứt là 70.000\$ để bước sang năm tới xây một nhà thờ mới bằng gạch ngói. Tuy rất nghèo thiếu chúng tôi chẳng nghĩ đến mình, mà chỉ nghĩ đến Chúa toàn-năng và lời hứa quý-báu của Ngai, bởi tin rằng Ngai muốn chúng tôi cầu-xin « những việc lớn và khó » hầu kinh-nghiệm thêm quyền và ơn vô-hạn của Ngai. Xin các con-cái Chúa khắp nơi làm ơn cầu-nguyện cho để chúng tôi sớm có đủ tiền-bạc, vật-liệu, nhân công hầu xây xong nhà Chúa. Thành-thật cảm ơn trước.

— Ban Trị-sự

TIN BUỒN —

Chúng tôi lấy làm đau-đớn báo tin ông Cháp-sự Nguyễn - cao - Chỉ, hưởng dương được 43 tuổi, thọ máy và tài xế cho tỉnh Vĩnh-long, tử nạn ngày 22/9/52 trong lúc thừa hành phận-sự. Lễ an-táng đã cử-hành tại đền thờ Tin-lành vào ngày 24/9/52, hồi 9 giờ, theo nghi-lễ chánh-thức. Có các quan chức đến chia buồn và linh-dàn hầu đưa linh-cữu đến nơi yên-nghỉ cuối-cùng. Điều cảm-động hơn hết là khi nghe tin ông Chỉ tử-nạn thì tất cả anh em trong Chúa cùng người ngoại trong tỉnh ai nấy đều rơi lụy mền tiếc con người hiền-lành đạo-đức ấy. Xin quý giáo-hữu khắp Hội-thánh Tin-lành Việt-nam nhớ cầu-nguyện Chúa an-ủi bà Chỉ cùng các con đương làm vào cảnh thử-thách nặng-nề này.

— Hội-thánh Tin-lành Vĩnh-long.

Bản báo xin trân-trọng phân-ưu với quý tang quyến; cầu Chúa an-ủi và ban ơn nâng- đỡ quý-quyển trong tình thương-yêu không hề thay-đổi của Ngai.

— T. K. B.



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



PHIÊN DỊCH LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI

(Tiếp theo số thứ 6 ra tháng V/51 và hết)

SAU khi xem-xét nhận thấy tiếng người Jorai ở Cheoreo là đúng và phổ-thông hơn hết nên người truyền-giáo ở đây đã dùng tiếng này dịch Kinh-thánh.

CHỖ VỘI DỊCH

Người truyền-giáo phải nóng-nảy sốt - sắng dịch Lời Chúa nhưng cũng có thể nói rằng người truyền-giáo không nên vội dịch. Đây là một sự từng-trải đáng buồn của tôi: Khi tôi học tiếng Jorai thì tôi học với một viên giáo-học. Như thế thì dễ cho tôi học cùng hỏi-han một chữ, một tiếng mới mà tôi không hiểu không biết. Cũng dễ và tiện cho giáo-sư tôi dạy tôi và chỉ-vẽ cho tôi vì giáo-sư tôi biết tiếng Pháp. Nhưng khi tôi bắt đầu học tiếng Bahnar với một người Bahnar mà người ấy biết rất ít về tiếng Jorai thì thật là một điều khó cho tôi.

Một lần kia tôi dùng tiếng Jorai mà hỏi ông ấy, theo tiếng Bahnar thì tiếng « tin » là gì? Ông nói: « Kuă ». Tôi bèn dùng tiếng ấy để dịch bài hát ngắn: « Hãy tin Đức Chúa Jê-sus-Christ... » Nhưng sau đó ít lâu tôi hỏi một người Bahnar khác thạo tiếng Jorai hơn thì tôi mới hay tiếng « Kuă » đó có nghĩa là: « Không muốn », « không chịu ». Tôi ăn-năn đã dùng chữ ấy mà hát lâu nay. Nhưng cũng may là tôi mới dịch một bài hát ngắn và cũng chưa in nữa. Nhờ bài học

này, tôi nhứt-định phải hỏi ít nhứt trên 10 người một tiếng mới để biết chắc-chắn khi tôi muốn dùng. Cũng bởi đó mà khi nghe một truyền-giáo mới học tiếng một hai năm đã bắt đầu dịch thì tôi mừng ít sợ nhiều.

TÌM KIẾM TIẾNG

Điều người truyền - giáo phải cần-thận là chớ nên in trí chi-phái mình thiếu chữ thiếu tiếng, rồi khi gặp phải một chữ khó dịch lại cứ đổ thừa thiếu chữ thiếu tiếng, không chịu khó tìm kiếm, hỏi-han cho ra để dịch. Biết bao nhiêu tiếng mà các bạn trẻ tuổi thượng-du không biết hay không hiểu. Nếu hỏi họ, họ sẽ đáp là không biết, không có, không hiểu. Có tiếng khó người này hiểu biết mà người khác lại không. Khi dịch sách Khải-huyền đến chữ « nhành chà là » thì tôi bí. Tôi đi hỏi nhiều người Jorai nhưng họ đáp họ không biết. Kịp khi tôi nhuận-chánh sách ấy lại, thì Lik là một tập-sự giúp tôi trong việc này cũng không biết thứ cây này. Trong giờ dạy, tôi hỏi tất cả các học-sanh, tập-sự độ hơn 25 người, nhưng mọi người đều đáp không biết, dầu tôi đưa hình cho họ xem và giải-nghĩa rõ cho họ hiểu. Tôi hỏi các viên giáo-học người Jorai thì họ cho tôi những tiếng mà tôi đã biết là: Cây kê, cây dừa, cây thiên-tuế, cây hột muông. Tôi thất-vọng nhưng tôi không chịu lùi bước. Tôi bèn hỏi các thư-ký tòa sứ. Mọi

người đều ngo-ngác và họ cũng đã quen và cũng đã mệt mỗi khi họ gặp tôi, vì từ lâu nay chẳng phải lần này là lần thứ nhứt mà là hàng trăm lần rồi họ bị tôi quấy rầy vì hỏi họ chữ mới và khó. Các thư-ký trẻ tuổi đều đáp không biết, chưa thấy, hay cây ấy không có ở xứ này. Một thư-ký lớn tuổi từng ở Cheo-reo, Pleiku và các nơi khác hứa cùng tôi sẽ tìm cho ra tiếng của cây ấy. Một sáng kia, đang khi tôi xem người Jorai làm nhà giảng thì thầy ấy đến cho tôi biết tên cây chà-là bằng tiếng của thầy. Thầy ấy nói có nhiều thứ tên cây hay nhiều thứ tiếng khác ít dùng lâu ngày thành quên và nhứt là các bạn trẻ thì lại tịt mù hơn nên nói không có. Hôm sau tôi đem tiếng ấy ra hỏi học-sanh thì mọi người nói có và đó là tên cây mà tôi đang hỏi.

PHẢI DỊCH THEO BẢN NÀO ?

Các Hội Thánh-Thơ đều muốn những nhà dịch Kinh-Thánh phải theo các bản nguyên-văn Gờ-réc (T. U.) và Hê-bơ-rơ (C. U.) mà dịch. Nhưng than thay chúng ta không được cái phước học tiếng Gờ-réc. Dầu vậy chúng ta nhờ ơn Chúa theo các bản Kinh-thánh bằng tiếng Anh, Pháp và Việt để so-sánh mà dịch, như các Hội Thánh-Thơ đã thuận cho phép những dịch-giả không biết tiếng Gờ-réc và Hê-bơ-rơ vậy. Hơn nữa là chúng ta có thể dùng bản New Testament để dịch thì được ích lợi lớn.

Tôi nhớ lại khi dịch Tin-lành Ma-thi-ơ đoạn 1: 2 đến câu « Áp-ra-ham sanh Y-sác » thì tôi bối-rối lắm. Vì trong bản tiếng Việt dùng chữ: « sanh », bản tiếng Pháp (Louis Segond) thì dùng « engendra », còn bản tiếng Anh (R. V. Standard Edition 1901) thì dịch là « begat ». Nhưng nếu tôi dịch đúng ra tiếng Jorai là « Áp-ra-

ham sanh Y-sác » thì người Jorai sẽ hiểu Áp-ra-ham là một người đàn bà. May thay khi mở bản tiếng Pháp (Version Synodale) thì chữ ấy dịch: « fut père » nên tôi khỏi bí.

Người các bộ-lạc không thạo trong sự đọc sách, làm biếng đọc sách. Bởi vậy trong khi in, cần in rõ và chữ to, cách hàng khá rộng, phải có tiêu đề-mục để họ dễ hiểu. Tân-ước tiếng Anh của ông Weymouth giúp ích cho chúng ta trong sự chia mục và tiêu đề-mục rất nhiều.



Cám ơn Chúa đã vừa giúp chúng tôi dịch xong Sáng-thể ký, Đường Cứu-rỗi, Đức Chúa Trời phán và gần xong cả bộ Tân-ước ra tiếng Jorai. (Chỉ còn hai thư Cô-rinh-tô và thư Hê-bơ-rơ mà thôi). Chúng tôi ngợi-khen Chúa cùng cám ơn Thánh-Thơ Công-Hội đã in cho chúng tôi Tin-lành Mác và Giảng mỗi thứ 5 ngàn quyển. Chúng tôi cũng đã xin Hội Phán-Phát Lời Chúa (Scripture Gift Mission) in hai sách « Đường Cứu-rỗi » và « Đức Chúa Trời phán ». Học-sanh, tập-sự Jorai sốt-sắng phân-phát Lời Chúa khắp nơi trong tỉnh Pleiku. Những người Jorai biết đọc đã lấy làm sung-sướng mà được đọc Lời Hằng Sống của Chúa. Một thư-ký tòa sứ đã mua 50 quyển để phân-phát cho người làng mình. Một học-sanh mua 20 quyển để cho bà-con mình. Học-trò bé nhỏ người Jorai nhin ăn quà để mua sách Tin-lành. Chúng tôi không quên cảm tạ sự thương-xót của Chúa đã gìn-giữ bản dịch sách Tin-lành Mác khi tôi tản-cư chạy loạn trong lúc chiến-tranh và tôi vẫn ôm theo một bên cho nên khỏi bị lạc mất và có thể xuất-bản được như thế. Ngoài ra hai sách Tin-lành này Thánh-Thơ

(Coi tiếp trang 33)

BỨC THƠ CỦA TỔNG-LIÊN-HỘI KÍNH GỎI CÁC QUÍ MỤC-SƯ TRUYỀN-ĐẠO VÀ HỘI-THÁNH

Kính gửi Ông Bà.
và Chi-hội

Một lần nữa, Nô-ên lại đến nhắc chúng ta nhớ ngày Cứu-Chúa ra đời và cũng báo trước cho nhân-loại một năm nữa sắp hết.

Nhân-dịp lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh và ngày xuân của năm mới sắp đến, tôi thay mặt Ban Trị-sự Tổng-liên-hội trân-trọng chào mừng các bạn đồng-lao trung-tín cùng toàn-thể anh chị em yêu-dấu trong tình thân-ái của Cứu-Chúa chúng ta. Chúc bình-an.

Tạ ơn Chúa, dầu giữa lúc đất nước chưa dứt hẳn cơn khói lửa nhưng Đức Chúa Trời chúng ta là Chúa bình-an vẫn bao-phủ Hội-thánh Ngài và ban cho chúng ta một dịp tiện nữa để giữ lễ kỷ-niệm đầy hi-vọng này. Thật, sự hỗn-độn trong thế-gian, sức công-phá của ma-quỉ không thể thắng nổi sự bình-an thật của Chúa ban cho chúng ta là « sự bình-an vượt qua mọi sự hiểu biết sẽ gìn-giữ lòng và ý-tưởng chúng ta trong Đấng Christ. » Giờ đây, trước quang-cảnh trang-nghiêm mỹ-lệ của đèn thờ với những nhánh thông, ngọn cỏ, ánh đèn, cảnh hoa lòng chúng ta đáng nên tràn ngập nỗi vui mừng tôn-thờ Hải-Nhi thánh, là Em-ma-nu-ên, « là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. » Dầu vậy, chúng ta hồi tưởng lại cánh đồng tịch-mịch đêm Nô-ên đầu tiên, các thiên-sứ từ trời cất tiếng hát quanh Hải-Nhi Jêsus : « Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình-an dưới đất và ân-trạch cho loài người. » Tiếng hát xưa đã xé tan màn ảm-dạm của bầu trời đông, tỉnh giấc mê của những người trong đồng vắng và giục-giã bọn chăn chiên đến thờ lạy Hải-Nhi Jêsus, nguyện Chúa cũng phá

quyền tăm-tối của ma-quỉ, tỉnh-thức và phấn-khởi lòng chúng ta như bọn chăn chiên xưa bởi quyền năng Ngài trong ngày Nô-ên này, dâng chúng ta đem lòng kính-mến Cứu-Chúa và tôn thờ Ngài như các bác-sĩ xưa vậy. Nguyện Chúa cho mỗi chúng ta sau khi dự lễ kỷ-niệm này thì lòng được đầy hân-hoan vì đã gặp Cứu-Chúa, trở về làm sáng danh Ngài ở giữa thế-gian tăm-tối này.

Chúng ta cũng sắp bước vào một năm mới, chưa biết nó sẽ đem lại cho nhân-loại những gì, nhưng phần chúng ta vững tiến trong đức-tin sống biết chắc rằng : « mỗi buổi sáng thì lại mới luôn, sự thành-tín Ngài là lớn lắm ». Lại Lời Chúa thức tỉnh ta rằng « đêm đã khuya, ngày gần đến. » Một năm qua rồi một năm nữa lại đến, sự luân-chuyển của thời-gian đưa đầy con-cá thánh Chúa càng đến gần ngày vinh-hiến của Ngài hiện ra hơn. Buổi bình-minh tươi sáng ấy gần mọc lên ; ngày vinh-quang ấy hầu gần chừng nào thì giục-giã chúng ta càng yêu-mến và thành-tín với Chúa chừng nấy. Cầu Chúa giúp chúng ta qua năm mới này đầy ơn phước mới, biết lợi dụng thì-giờ và tăng sức hầu việc Chúa trong lúc còn gọi là ngày nay.

Công-việc chung có cơ mà tạ ơn Chúa. Hội-thánh ở Nam, Trung và Bắc có phần sâu-nhiệm trong ơn thiêng-liêng của Chúa và vững tiến trên đường đức-tin. Ban Quản-trị mới đã được Chánh-phủ công-nhận (sắc-lệnh số 1835 MI/DAP ký ngày 6/10/52). Tài-sản của Cố Giáo-sĩ William Cadman được công-nhận (sắc-lệnh ngày 6 tháng 11 số 717 Cab/SG

đăng Công-báo số 47). Cô-nhi-viện định lập tại Nha-trang đã có một số tiền để xây cất một ít nhà. Đó là các ơn Chúa ban cho năm qua. Các ơn ấy được ban cho là do sự hiệp tác của các bạn đồng-lao và con-cái Chúa khắp nơi đã cầu-nguyện và tán-trợ chúng tôi đủ mọi phương-diện. Mong rằng các bạn và anh chị em thân mến trong Chúa sang năm mới gia thêm sự cầu-nguyện và sự hiệp-tác với chúng tôi để chúng ta cùng đem nhiều kết-quả về cho Chúa và Hội-thánh.

Phần riêng chúng tôi, trong khi cầu-nguyện thường nhắc đến các bạn và quý Hội trước mặt Chúa, nài xin Ngài nâng-dỡ chức-vụ nặng nhọc, khó khăn và cũng rất cao-quí của các bạn và quý Hội đồng lao cộng tác với chúng tôi rao truyền Tin-lành, mở mang nước Chúa càng ngày càng gia tăng cho ngày Chúa mau đến. Được vậy chúng ta sẽ thấy Hội-thánh giữa đất nước chúng ta năm 1953 chắc chỗi dậy

manh-mẽ và khi Chúa đến chúng ta đầy hi-vọng và thỏa lòng mà nghinh tiếp Ngài. Chúa phán rằng: « Này Ta đến mau chóng và đem phần thưởng theo với Ta để trả cho mỗi người tùy theo việc họ làm. » Lại rằng: « Phần thưởng của người hầu việc Ta ấy là Ta ».

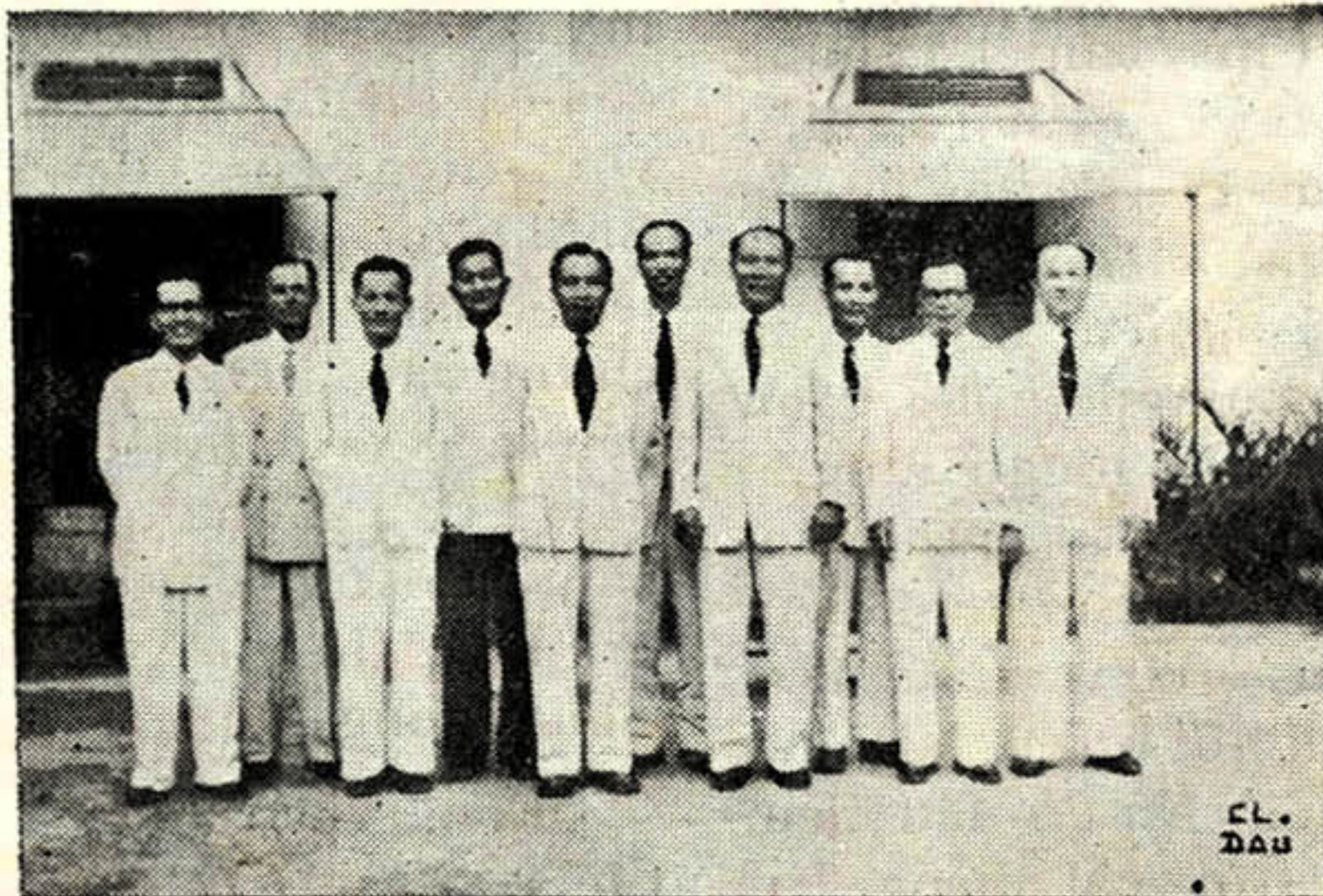
Trước khi dứt lời, một lần nữa cầu Chúa cho tất cả chúng ta nhận được ơn phước quý-báu nhứt của lễ kỷ-niệm này và thấy rõ nhiệm-vụ rất trọng-yếu của chúng ta trong những ngày sắp đến của năm mới.

Nguyện Con Thánh là Hải-Nhi Jê-sus đã trở nên Cứu-Chúa, Đấng đời đời không hề thay đổi, ban các ơn-huệ tốt nhứt từ trời cho các bạn và quý Hội từ nay cho đến ngày Chúa tái-lâm. A-men.

Kính thơ,

Thay mặt

**B. T. S. T. L. H. H. T. T. L. Việt-nam
Hội-trưởng Mục-sư LÊ-VĂN-THÁI**



Ban Trị-sự Tổng-liên-hội năm 1952

Từ trái sang phải :

Hàng trước : Ô. Ô. Huỳnh-kim-Luyện, Lê-văn-Long, Trần-xuân-Hỉ,
Lê-văn-Thái, Ông-văn-Huyền

Hàng sau : Ô. Ô. Duy-cách-Lâm, Kiều-công-Thảo, Trần-văn-Đê,
Trần-thự-Quang, Phan-văn-Hiệu.



SỰ GIÁNG-SANH CỦA Đấng CHRIST TẠI BẾT-LÊ-HEM

(Ma 2: 1)

Ý-NGHĨA CỦA LỜI TIÊN-TRI

CHỪNG 700 năm trước khi Đấng Christ giáng-sanh, tiên-tri Mi-chê đã dự ngôn rằng Ngài sẽ sanh tại Bết-lê-hem Ép-ra-ta. Bằng-chứng tỏ ra Kinh-thánh là sách siêu-nhiên là vì có lời tiên-tri như thế ở trong, nhưng còn lạ hơn nữa khi chúng ta nhớ rằng có hai Bết-lê-hem. Mấy năm gần đây một tờ báo danh tiếng ở Luân-đôn đã lầm lẫn Bết-lê-hem ở phía bắc Pha-lê-tin, là Bết-lê-hem của Sa-bu-lôn, với Bết-lê-hem ở phía nam Pha-lê-tin, là Bết-lê-hem Ép-ra-ta hay Bết-lê-hem của Giu-đa, là nơi Đấng Christ đã giáng-sanh. Song Mi-chê không hề bị lầm-lộn như thế. Được chỉ-dẫn bởi Đức Thánh-Linh, ông chẳng những nói nơi giáng-sanh của «Đấng chăn Y-sơ-ra-ên» sẽ là Bết-lê-hem, mà còn chỉ đích là Bết-lê-hem nào — Bết-lê-hem Ép-ra-ta. Bảy trăm năm sau lời tiên-tri được ứng-nghiem trong sự giáng-sanh của Chúa chúng ta.

Niên-hiệu sự giáng - sanh của Đấng Christ, có lẽ giữa 6-4 T. C.

Vì có sự sai-lầm trong lịch cũ, Đấng Christ chẳng phải sanh nhằm năm thứ nhứt, như chúng ta hiện đang tính, song thật ra là sanh mấy năm trước kỷ-nguyên. Chúa giáng sanh đang khi Hê-rốt Lớn còn sống (Ma 2: 1) và Hê-rốt qua đời năm 4 T.C. James Orr kết luận rằng sự giáng-sanh của Đấng Christ xảy ra không

lâu trước sự chết của Hê-rốt, căn-cứ ở Ma 2, và định rằng đó là nhằm cuối năm 5 T. C. Orr tin rằng những niên-hiệu sớm hơn là 6, 7 hay 8 T. C. do Ramsay và Mackinlay cùng mấy người khác gợi ý, căn cứ ở sự lập sổ dân La-mã và tài-liệu cơ-bản thiên-văn, thì đề một khoảng thời-gian quá dài trước sự chết của Hê-rốt.

Dẫu vậy Sir William Ramsay đã tính rằng chắc có cuộc lập sổ dân La-mã nhằm năm 9-8 T. C. Ông nhận thấy rằng vì có người Do-thái kháng-cự với sự lập sổ dân đó cho nên không được thành-tựu như đã dự định, mà phải đợi đến năm 7-6 T. C mới xong. Đây chắc là sự lập sổ dân hay đánh thuế mà Lu-ca (2: 1-3) nói đến có liên-can tới sự giáng-sanh của Đấng Christ, vì chỉ tỏ rằng Chúa giáng-sanh năm 6 T. C. Theo mục-đích thực-nghiem của bài này thì chúng ta có thể coi sự giáng-sanh của Đấng Christ là nhằm 6-4 T. C.

Khảo-cổ-học chứng - thực giá-trị của lời Lu-ca trưng dẫn đến sự lập sổ dân nhằm thời Đấng Christ giáng-sanh

(Lu 2: 1-3)

Lu-ca nói cho chúng ta biết nhằm thời Đấng Christ giáng-sanh, Sê-sa Au-gút-tơ ra chiếu-chỉ truyền cả thiên-hạ phải nộp thuế (Bản Anh-văn

nhuận-chánh dịch là « ghi tên vào sổ », đó là gồm lại cả sự tu-bộ lẫn đánh thuế); Lu-ca cũng nói rõ rằng sự đánh thuế này làm xong khi Qui-ri-ni-u làm quan tổng-đốc xứ Sy-ri, và mỗi người phải đến « thành mình » ghi tên vào sổ (Lu 2: 1-3).

Trong thế-hệ vừa qua, người ta đã tưởng rằng Lu-ca sai trật nhiều lắm trong mấy hàng này, vì người ta cho rằng ông sai lầm về 1) sự thật có một cuộc lập sổ dân do lệnh hoàng-đế; 2) Qui-ri-ni-u làm quan tổng-đốc thời đó (Lu 2: 2); và 3) mỗi người phải về nơi quê cha đất tổ. Những sự phát-kiến của khảo-cổ-học mấy năm qua đã chứng-quyết và soi-sáng cho tất cả những lời này của Lu-ca, chứng-thực rằng mỗi chi-tiết đều rất đáng tin: 1) sự phát-kiến một số tài-liệu bằng giấy chỉ-thảo nói rằng cứ 14 năm lại có sự lập sổ dân và có chỉ ngược lại đến cuộc lập sổ dân đã làm vào lối năm 9-6 T. C.; 2) đầu những chỗ tham-chiếu trước dường như chỉ rằng Qui-ri-ni-u làm quan tổng-đốc xứ Sy-ri năm 6 S. C., ấy là muộn quá đối với kỳ Chúa giáng-sanh, nhưng vào năm 1828 người ta tìm thấy một tấm bia khắc ở thành La-mã chỉ rằng Qui-ri-ni-u làm quan tổng-đốc hai lần; và ít lâu trước Đại-Chiến thứ I, Ramsay đã tìm được một đài kỷ-niệm ở Tiểu Á-châu cũng chứng tỏ Qui-ri-ni-u làm quan tổng-đốc hai lần. Như vậy chắc ông đã làm quan tổng-đốc nhằm thời Đấng Christ giáng-sanh, cũng như đã từng làm một khóa khác về sau năm 6 S. C. 3) một nghị-định ban hành năm 104 S. C. bởi quan tổng-đốc xứ Ê-díp-tô (bấy giờ ở dưới quyền La-mã cai-trị, giống như Pha-lê-tin) tỏ rằng vào lúc lập sổ dân, dân-chúng phải trở về nơi quê cha đất tổ. Tóm lại, những sự phát-kiến về khảo-cổ-học đã chứng rằng lời của Lu-ca là rất đáng tin-cậy.

Những chứng-cớ ngoài Kinh-thánh về sự thực-hữu của Chúa Jê-sus - Christ

Trong quyển « Tàn - Ước trong Ánh-sáng của sự Khảo-cứu Hiện-đại », Deissmann có viết: « Lâu năm trước Arthur Drews, lời tuyên-bố Jê-sus không thực-hữu thuộc về một bọn người khích-bác, nhưt là ở trong các đoàn-thể lao-động ở Âu-châu. Luận điệu bao giờ cũng vẫn là một: Nếu Jê-sus thật đã thực-hữu, thì những nhà chép sử ngoại-đạo của La-mã đế-quốc hẳn đã nói đến; phải có những truyện-ký không thuộc Cơ-đốc-giáo hiệp cộng với các truyền-khẩu của Tin-lành; duy có những truyền-khẩu của Cơ-đốc-giáo thì chẳng có giá-trị gì ».

Chúng ta có lời giải-đáp nhưt-định cho luận-điệu hoài-nghi này. Thật các nhà chép-sử ngoại-đạo La-mã có nói đến Đấng Christ. Tacite, khi luận đến cơn bắt-bớ trong đời Néron, có nói đến các tín-đồ như là « đoàn dân rất đông » tự xưng mình theo tên « một người là Christus, đã bị hành-hình trong đời của Sê-sa Tibère bởi quan tổng-đốc xứ Giu-đê, là Bôn-xơ Phi-lát ».

Nhà văn-sĩ La-mã Suetonius cũng trung-dẫn đến sự trục-xuất người Do-thái khỏi thành La-mã vì đã dấy loạn theo sự xúi-giục của một « Chrestus », tên viết trật của chữ « Christus ». Pliny Em là pháp-quan ở xứ Bi-thi-ni và Bông nhằm năm 103-105 S. C. có viết cho Hoàng-đế Trajan đề xin chỉ-thị về cách đối xử với những tín-đồ Đấng Christ. Ông làm chứng về đời sống vô tội của họ và sự trung-thành của họ đối với Christ, người sáng-lập tôn-giáo họ. Còn nhiều người khác nữa có trung-dẫn đến Đấng Christ trong số đó có Lucien Khuyển-nho triết-gia, Celsus và Josèphe.

Deissmann công-nhận rằng Chúa Jêsus không hề bị các văn-hào ngoại đạo giả-lơ không biết đến Ông nhận rằng Ngài có được nói đến trong các bản chánh-văn Do-thái, và ngoài các sách Tin-lành, còn có nhiều nguồn tài-liệu khác thuộc Cơ-đốc-giáo. Giữa vòng các bản văn chép vào đầu kỷ-nguyên trung dẫn đến Đấng Christ và đạo Ngài, chúng ta có thể kể ra các Giáo-phụ; qui-tắc của Hội-thánh đầu-tiên gọi là « Didache »; Bốn sách Tin-lành tham-khảo do Tatian soạn, gọi là « Diatessaron »; và nhiều nguồn khác nữa như các bài thánh-ca và các thơ-tín tìm được ở giữa những cuốn giấy chỉ-thảo đã đào được tại xứ Ê-díp-tô.

**Sự giáng-sanh của Đấng Christ
tại Bết-lê-hem; máng cỏ;
nhà quán (Lu 2: 7)**

Khi Đấng Christ giáng-sanh tại làng Bết-lê-hem, Ngài được đặt nằm

trong máng cỏ (Lu 2: 7). Định chỗ đúng cho nơi Đấng Christ giáng-sanh là vấn-đề thế-giới Cơ-đốc rất chú-ý, và may thay, chúng ta có ít tia sáng về vấn-đề này. Một trong các giáo-phụ, là Justin Martyr (độ 110-165 S.C.) nói rằng trong đời mình có cái hang ở Bết-lê-hem mà người ta chỉ rõ đó là nơi Đấng Christ giáng-sanh.

Có một số nhà cổ ở Bết-lê-hem ngày nay xây cất trên những hang đá vôi, và các hang này dùng làm chuồng cho bầy vật. Những hang này vào thời Đấng Christ chắc cũng dùng vào mục-dịch đó, và rất có lẽ sự giáng-sanh của Đấng Christ xảy ra tại một hang như thế. Ngày nay Đền-thờ Chúa giáng sanh xây trên một hang mà hàng bao thế-kỷ người ta tin rằng đó là nơi xảy ra quang cảnh Chúa giáng sanh. Vào năm 325 S. C. giám-mục ở Giê-ru-sa-lem là Macarius đã báo-cáo về cho hoàng-đế Constantin biết rằng tại Bết-lê-hem có một cái



Các Mục sư Truyền-đạo Bắc-hạt tiền ông bà Giáo-sĩ J. J. Van Hine

hang mà dân-cư ở đó tôn-sùng như là nơi Đấng Christ giáng-sanh. Hoàng-đế bèn truyền-lệnh xây cất một đền thờ để thành-kính giữ lấy cảnh-trị sự giáng-sanh, và khởi công năm 326 S. C. Đền thờ này đã trải qua nhiều cuộc biến-thiên và hủy phá cùng xây dựng lại, song cái hang vẫn còn ở bên dưới đó, ngày nay còn thấy. Những nhà chức-trách nhìn-nhận hang này thật là nơi Đấng Christ giáng-sanh, không có duyên-cớ gì đáng ngờ cả. Hang này dài độ 12 thước và rộng độ 3 thước rưỡi.

Chúa Jêsus sanh ra trong máng cỏ, « vì nhà quán không có đủ chỗ ở » (Lu 2 : 7). Thường thường có những quán trọ hoặc những trạm nghỉ cho các khách thường từng chặng 30 hay 40 cây số, cách nhau ước một ngày đường. Dầu vậy Bết-lê-hem chỉ ở 8 cây số về phía nam Giê-ru-sa-lem, và có lẽ người ta tự hỏi sao lại có một nhà quán ở đó. Ấy là vì có một ngã đường đến Bết-lê-hem từ miền Biển Chết, và đối với những người theo ngã này mà đến thì đây là trạm trú ẩn tự-nhiên lúc ban đêm cho họ.

Tuổi thơ-ấu của Đấng Christ; Những năm yên-lặng

« Bết-lê-hem » có nghĩa là « Nhà bánh », và dường như trong đó có ý tiên-trị về Đấng Christ, là « Bánh của sự Sống ». Sau khi Đấng Christ hạ sanh, các mục-đồng ở gần Bết-lê-hem được thiên-sứ của Chúa báo cho biết về biến-động lớn (Lu 2 : 9-11). Những cánh đồng mà những kẻ chăn chiên « trú ngoài đồng » vẫn còn cho đến ngày nay ở phía đông bắc Bết-lê-hem. Sau sự thăm viếng của các gã chăn chiên, các Bác-sĩ từ đông-phương (Canh-đê hay Ba-tư) đến để thờ-lạy Vua mới sanh (Ma 2 : 11). Trong thời-

gian này, Chúa Jêsus được làm lễ cắt-bì theo Luật-pháp Môi-se (Lê 12 : 3), và Ma-ri dâng những con bò câu để làm lễ tinh-sạch theo Lê 12 : 8.

Sự hoài-nghi của Hê-rốt Lớn xúi-giục ông mau truyền lệnh giết những con trẻ vô tội ở Bết-lê-hem. Hành-động này hoàn-toàn thích-hiệp với tánh-tình của Hê-rốt như nhiều sử-gia có nói đến, như là Josèphe. Một người đã truyền giết chính vợ và mẹ mình, buộc anh vợ phải chết chìm trong một hồ tắm, và gây cho chính các con mình bị thắt cổ — một người như thế chắc chẳng trù-trừ mà ra lệnh giết các con trẻ từ hai tuổi trở xuống ở Bết-lê-hem (Ma 2 : 16).

Đức Chúa Trời đã truyền cho Giô-sép và Ma-ri đem Hài-nhi Christ xuống Ê-díp-tô để tránh cơn giận của Hê-rốt (Ma 2 : 13-15). Sau khi Hê-rốt Lớn đã qua đời, thì được bình-an trở về xứ Pha-lê-tin, song lần này Chúa chỉ dạy Giô-sép nên dẫn gia-đình đến xứ Ga-li-lê, vì A-chê-la-u, người con độc-dữ nhưt của Hê-rốt đang kế-vị cha mình ở xứ Giu-đê (4 T. C. đến 6 S. C.).

Các sách Tin-lành yên-lặng về đời sống của Đấng Christ từ khi ở xứ Ê-díp-tô về đến Ga-li-lê cho đến chừng chịu báp-têm của Giăng (27 S. C.) trừ ra có thuật lại truyện Ngài lên thăm đền-thờ Giê-ru-sa-lem năm 12 tuổi. Sau khi trò chuyện cùng các nhà thông-thái trong đền-thờ, Chúa Jêsus bảo Giô-sép và Ma-ri rằng « tôi phải lo việc Cha tôi », đó là dấu chỉ rằng Ngài tự cảm biết rõ về chức-vụ mình.

— *Trích dịch sách Khảo Cổ Học với
Thánh-Kinh Sử của Tấn-sĩ
Joseph P. Free*

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

ĐÔI LỜI CẢM TẠ

Tháng 9 năm 1951 tôi đang bị bệnh nặng, ban đầu tưởng chỉ yếu thường thôi, vì khi tôi còn ở Hà-nội cũng vẫn có yếu lặt-vật như vậy. Sau khi thấy trong người hơi bớt chút ít, tôi có đi nhà thương khám bệnh. Đốc-tò Pilož cho biết tôi bị đau phổi, nếu có thể đi Nha-trang ít tháng thì tốt. Con tôi phải đi Đà-nẵng cho kịp ngày tựu trường Kinh-Thánh khi tôi đau nặng, đã là một gánh nặng cho lòng tôi. Nay đốc-tò cho tôi biết tôi đau phổi và khuyên nếu có thể đi Nha-trang ít lâu, lại thêm lo-lắng cho tôi: Bởi chúng tôi mới dọn đến Đà-lạt, và nhà tôi sắp phải đi hầu việc Chúa ở Bắc.

Chúng tôi đành cố đi Nha-trang bằng xe lửa (Đà-lạt-Nha-trang). Đến Nha-trang hai ngày tôi vào nhà thương. Sau khi chiếu điện, lấy máu, lấy đờm thử, đốc-tò cho biết phổi tôi bị lung một lỗ to và trong đờm có vi-trùng lao. Cũng lúc đó nhà tôi được điện-tín phải vào Sài-gon để đi Hà-nội chứ không có máy bay từ Nha-trang đi Hà-nội. Đáng lẽ nhà tôi còn ở Nha-trang một ngày nữa, nhưng chỉ một giờ nữa phải đi vì công-việc Chúa! Để tôi ở lại một mình trong phòng bệnh với cái giấy của đốc-tò cho biết tôi bị bệnh đau phổi nặng có vi-trùng lao, với một đứa bé 12 tuổi. Nhà thương này trên một con đường vắng giữa khu rừng thông. Trong nhà thương chỉ có hai người bệnh với tôi nữa là ba. Tôi tự nghĩ: Có lẽ tôi sẽ qua đời không gặp chồng, không thấy mặt con và không

có thể được gặp một người quen biết nào nữa! Tôi tràn nước mắt sắp mình trước mặt Chúa trình bày mọi nỗi với Chúa. Rồi «xin Chúa cất gánh nặng khỏi con, cho chồng con được ơn trên đường ra Bắc hầu việc Chúa, cho con khoẻ mạnh và có ơn trong việc học; cho chúng con lại được gặp nhau, và nếu đẹp ý Chúa xin Chúa chữa bệnh cho con. Chỉ có Chúa mới có thể làm việc lạ-lùng này thôi». Sau tiếng đồng thanh nói «A-men» thì nhà tôi xách cái va-li nhỏ bước ra cửa, chúng tôi nhìn nhau tràn-lệ,

Về bệnh phổi của tôi thật theo đời này không còn phương chữa, chỉ cậy đức-tin đặt mình trên ơn và quyền-phép của Chúa thôi. Tạ ơn Chúa lòng tôi có sự yên-ủi và cảm thấy nhẹ-nhàng. Lại được ông bà Mục-sư Trần-trọng-Thực, anh chị em tín-đồ ở Nha-trang, bà cụ Mục-sư Trần-Dĩnh, thường thường thay nhau đến thăm viếng và giúp-đỡ tôi. Sau khi nhà tôi ở Bắc về Nha-trang, đốc-tò cho biết «*không có hi-vọng chữa, nên về Đà-lạt!*» Chúng tôi lại trở về Đà-lạt với một thân-thể yếu-dau và với một tập giấy của đốc-tò nói về bệnh. Khi đến Đà-lạt vài hôm tôi trở lại với đốc-tò Pilož, ông cũng cho biết: «**BỆNH PHỔI NẶNG KHÔNG THỂ CHỮA**». Trong mấy tháng tôi đau triền-miên, tốn kém rất nhiều mà bệnh không thấy bớt! Có phần an-ủi là anh chị em ở Hội-thánh Đà-lạt luôn luôn thăm-viếng, an-ủi và giúp-đỡ. Đồng thời các anh chị em thân-mến và con-

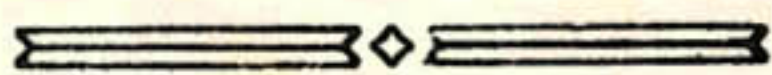
cái Chúa khắp nơi cầu-nguyện khẩn-thiết với Chúa chữa bệnh cho tôi. Nhứt là Hội-thánh của Chúa ở Bắc-Việt và Trường Kinh-thánh ở Đà-nẵng. Cũng có người gởi tiền giúp, gởi quà biếu và gởi thư khuyên những cách nên theo. Tôi xin chân-thành cảm ơn tất cả anh chị em gần xa, đã vì bệnh-hoạn của tôi mà tốn kém và vất-vả. Không phải vì lễ-vật và sự thăm viếng của anh chị em nhưng vì tấm lòng quý-hoá của anh chị em khắp nơi đã giúp tôi trong khi đau yếu và yên-ủi tôi, thật giục lòng chúng tôi trong chức-vụ rất nhiều.

Nay lại đến tháng 9 nhưng năm 1952. Do sự thương-xót của Chúa và bởi lời cầu-nguyện của anh chị em, Chúa đã chữa cho tôi được lành bệnh chỉ còn yếu trong thân-thể. Tôi dâng lời ngợi-khen và cảm tạ ơn Chúa cùng anh chị em yêu-dấu khắp nơi đã vì bệnh-hoạn của tôi và chức-vụ chúng tôi mà cầu-nguyện cho.

Ngày 23/7/52 đi khám bệnh lại, đốc-tờ cho biết cái lỗ trong phổi gần lành, vi-trùng lao hết rồi. Ngày 16/8/52 tôi xuống Sài-gon khám lại đốc-tờ chiếu-diện và cho biết phổi đã lành rồi. Ngày 19/9/52 tôi lại đi đến đốc-tờ Piloz khám lần nữa, sau khi chiếu-diện và khám vi-trùng ông cho biết phổi lành rồi tốt lắm và vi-trùng lao hết rồi. Đó là ơn thương xót của Chúa cho tôi còn sống để giúp chức-vụ của nhà tôi và để tỏ ra quyền-phép Ngài đã chữa bệnh cho tôi.

Một lần nữa, tôi dâng lời tạ ơn Chúa và anh chị em yêu-dấu khắp nơi đã vì tôi mà cầu-nguyện cho. Xin cứ cầu-nguyện cho chúng tôi sống đẹp lòng Chúa trong những ngày còn lại trên đất hầu cho chức-vụ chúng tôi có ích cho công-việc chung của nhà Chúa. A-men.

— Bà Mục sư Lê-văn-Thái



TÔI ĐƯỢC ĐỨC THÁNH - LINH NGỰ TRONG LÒNG

Có một việc vừa xảy đến cho tôi: ấy là sau khi ký sổ lĩnh lương, đếm lại thì thấy ông chủ hãng tôi làm đã trả thừa tôi cả một tập 1.000\$. Liên đó có tiếng ở trong lòng tôi rằng: «Không nên lấy». Tôi không ngần-ngừ đã đưa trả lại ngay tập bạc ấy. Ông nhìn tôi cười và muốn thưởng cho tôi 100\$, tôi cũng cười cảm ơn và từ chối không lấy. Từ lâu ông đã biết tôi là tín-đồ Tin-lành không hề gian-tham, cho nên đã một lần tất cả anh em đồng-sự trong sở tôi bị tra hỏi về những mánh-lời gian-lận, riêng tôi, ông không hỏi gì đến. Cảm ơn Chúa, sau những việc ấy, tôi thấy trong lòng vui lắm.

Nhưng trái lại, hết thấy các bạn đồng-sự đều cho tôi là đại nói rằng:

Họ được thừa thì không bao giờ họ trả. Chẳng lấy của nó thì lấy của ai? Nó ăn lương hàng vạn, có phải đến 1 000\$ cũng chẳng thấm vào đâu. Vả lại nó xấu và đá với mình chứ tử-tế gì, cạm-cui cả tháng mỗi người chúng ta được vài nghìn đồng, v.v. Tôi bình-tĩnh trả lời để giải-tỏ lòng của tôi cho anh em rõ: 1) Lễ thật của Tin-lành bảo tôi không gian-tham; và lại, ca-dao của ta có câu: Gian-tham ghen-lận sao còn được hay? Mưu thâm chất nặng chứa đầy, Nhà đều ăn cả tội Trời riêng mang! 2) Lễ thứ hai: nếu tôi lấy 1.000\$ ấy thì lương-tâm tôi sẽ cáo-trách hai điều này: Một là bạn thủ-ngân giao tiền cho ông chủ phát lương có thể bị ngờ là đã giao thiếu cho ông 1.000\$. Hai

(Coi tiếp trang 28)

MÃY VẦN THƠ

BẾT-LÊ-HEM

Ôi, Bết-lê-hem lạnh-lùng cô-quạnh,
 Tưởng ngàn năm chìm dưới lớp hư-vong;
 Thoạt đêm nọ sáng loà sao phước-hạnh,
 Vang nhịp kèn thiên-sứ rúng trời đông.

Bình tỉnh dậy, tiểu thôn nghe rộn-rã
 Niềm vui lành về tụ dưới lều tranh,
 Quán nghèo chát tiếp Con Trời lâm-hạ,
 Đâu êm giường, ấm nệm, cửa song xanh?!

Đây, Chúa đón mùa đông sâu nhân-loại,
 Thân cơ-hàn run-rẩy kiếp đau-thương!
 Tình quán hẹp tựa tình người hoang-dại.
 Ôi hững hờ! Tuyết nhạt xuống thê-lương!

Đoàn mục-tử có buồn vì Chúa khổ?
 Có nghe hồn nức-nở cạnh chuông chiêu?
 Nơi kết-động nguồn yêu-thương cứu-độ,
 Đức từ-bi lòa sáng đạo vô biên.

Vượt ngàn dặm, về đây, ba bác-sĩ,
 Vàng, nhũ-hương, một-dược kính dâng lên;
 Tâm chiêu-mộ cảm thông gì thánh-ý?
 Mà bâng-khuâng tư-tưởng, gối run-en!

Tôi nhắm mắt, tương-tư về xứ thánh,
 Chợt mùa xưa bình sáng nẻo tâm-linh.
 —Ôi Bết-lê-hem, cả một trời đạo-hạnh!
 Hồn ta đang hoài-vọng một mùa xanh.

— LINH-CƯƠNG.

HÀNG GHẾ TRẺ EM

THANH - XUÂN

CHẮC các em tưởng Thanh-Xuân là một thiếu-nữ trưởng-thành phải không? Các em lầm rồi. Thanh-Xuân là một búp-bê xinh-đẹp làm bằng những vải vụn, cùng với Bạch-Hường chung sống tại Trung-hoa. Bạch-Hường sống với cha mẹ là giáo-sĩ đang hầu việc Chúa tại nước này.

Bạch-Hường yêu Thanh-Xuân biết bao vì Thanh-Xuân rất dễ thương. Bất cứ đi đâu em cũng đem Thanh-Xuân theo, và Bạch-Hường cũng chẳng thể đi ngủ mà không có Thanh-Xuân một bên. Vừa sáng ra công-việc thứ nhứt của em là ôm Thanh-Xuân vào lòng.

Tôi phải nói cho các em biết Thanh-Xuân như thế nào. Nó lớn đủ để bận áo của Bạch-Hường hồi mới sanh. Da thịt nó mịn-màng, đầu tròn và đẹp trên có vẽ mớ tóc quăn. Trên khuôn mặt xinh-xắn có vẽ cặp mắt đen láy, và cặp môi đo thắm luôn mỉm cười. Nó được nhồi bằng bông gòn và len, cho nên nó mềm-mại và dễ yêu, ai cũng muốn ôm hôn.

Thanh-Xuân cũng đã từng đi vòng quanh cả thế-giới. Khi cha mẹ Bạch-Hường về nghỉ hạn, lẽ tự nhiên Bạch-Hường và Thanh-Xuân cùng đi theo. Khi Bạch-Hường mới lên 4 tuổi thì cha mẹ đi qua Tây-bá-lợi-á trên một xe lửa và thăm viếng nhiều đô-thị ở Nga, Đức và Pháp. Ông bà cũng sang Gia-nã-dại, và trên đường trở qua Trung-Hoa có thăm viếng Nhựt-bồn. Nếu Thanh-Xuân nói

được chắc có thể dạy các em ít nhiều về môn Địa-lý vậy.

Khi ở tại Trung-hoa Thanh-Xuân rất vui-thoả. Nó được đi xe kéo với Bạch-Hường, và có khi cũng được ngồi trên xe bò-ệt nữa. Có khi cả hai đều vô trong khoang thuyền qua sông. Ồ, Thanh-Xuân và Bạch-Hường có trọn thì-giờ vui-thú với nhau.

Nhưng bỗng nhiên có sự biến-đổi quan-trọng xảy ra trong đời Thanh-Xuân.

Gần nhà Bạch-Hường có một cô-nhi-viện nuôi các em gái nhỏ Trung-hoa. Những em gái nhỏ này chưa từng biết cảnh gia-đình ấm-cúng thật cho đến chừng những người tử-tế đem chúng đến gia-đình hạnh-phước này. Một vài em đến từ các miền đói kém. Những em khác thì bị cha mẹ đem bán. Đó dường như ác, song thường khi cha mẹ chúng đang bị đói và biết các con mình cũng sắp chết đói và lạnh. Họ mong rằng người mà họ đã bán các con họ cho sẽ đối-đãi với chúng cách tử-tế, song thường không phải vậy đâu. Thật thế có khi họ rất độc-ác và những em gái nhỏ phải chịu đau-đớn quá đời. Đôi khi những người độc-ác bị chỉ ra rồi người ta bắt lấy em nhỏ khỏi họ. Nhiều lần các em phải chạy trốn và những người tử-tế, có khi là những viên cảnh-sát tìm được chúng và đem chúng đến cô-nhi-viện.

Lễ Nô-ên đến, và mỗi sáng ngày lễ Nô-ên, cha mẹ của Bạch-Hường dẫn em đến cô-nhi-viện, tại đó họ

hiệp lực mà làm cho các em được một thì-giờ vui-thoả. Bạch-Hường thường quyền tiền hoặc đồ chơi của các bạn mình cho cây Nô-ên của các em trẻ. Mỗi em được ban cho một bộ đồ dài, một miếng sà-bông thơm màu và một đồ chơi. Bạch-Hường và mẹ hết sức chịu khó đi quyền những vật này cho các em, và mỗi đêm khi Bạch-Hường cầu-nguyện thì thường thêm rằng: «Lạy Chúa Jê-sus, xin Chúa cho có đủ đồ chơi cho các em nhỏ ở cô-nhi-viện.

Một đêm kia, sau khi Bạch-Hường đã cầu-nguyện xong, mẹ nói rằng: «Bạch-Hường ơi, con sẽ quyền gì cho cây Nô-ên?»

Bạch-Hường trả lời: «Thưa mẹ, con chỉ có 12 xu là tiền riêng của con, và con phải mua quà lễ cho cha và mẹ».

«Nhưng, Bạch-Hường ơi, con có nhiều đồ chơi. Con có thể cho đồ chơi tốt nhất của con không — một búp-bê chẳng hạn?»

Bạch-Hường thật không phải là em gái ích-kỷ đâu, nhưng tôi nghĩ rằng trong trí em đang suy-tưởng em đã có công quyền của những người khác thì cũng có phần trong đó rồi. Em ngần-ngại một chút rồi nói: «Vâng, con tưởng con có thể. Mẹ tưởng con có cần cho con búp-bê tốt nhất của con chẳng?»

«Đó là quyền của con định-đoạt», mẹ em nói. «Chỉ hãy nhớ lời Chúa Jê-sus phán: Hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy (Ma 25: 40). Con hiểu điều đó chẳng?»

«Thưa có» Bạch-Hường nói.

Tối hôm đó, Bạch-Hường chẳng thể nào ngủ sớm được. Sau một chập lâu, có tiếng kêu khe-khe: «Mẹ ơi, mẹ ơi, xin lại đây với con».

Mẹ tới bên giường em, và Bạch-Hường nói: «Xin mẹ cúi xuống con muốn thưa mẹ một điều». Mẹ em làm theo và Bạch-Hường nói: «Mẹ ơi, con CHẮC KHÔNG THỂ cho Thanh-Xuân được. Thật con không thể làm điều đó. Có Mỹ-Lan đây. Đó là một búp-bê đẹp, có tóc thật; có được không mẹ?»

Mẹ đáp: «Con ơi, con có thể cho điều con muốn. Đó là quà của con tặng. Hãy nhớ, Đức Chúa Trời đã ban Con Một Ngài vào dịp lễ Giáng-Sanh con biết truyện-tích đó chứ, Bạch-Hường?».

Mẹ hôn em rồi về giường mình. Bạch-Hường chẳng khi nào ưa thích Mỹ-Lan.

Qua ba hay bốn ngày Bạch-Hường lặng-thình. Ngày lễ Nô-ên gần tới, cả Bạch-Hường lẫn mẹ vẫn hết sức chịu khó đi quyền những quà tặng cho cây Nô-ên. Một đêm kia, khi Bạch-Hường đã lên giường nằm, mẹ nghe em nói đi nói lại: «Lạy Jê-sus, xin khiến con làm điều đó».

Sáng hôm sau Bạch-Hường đến với mẹ, trong tay ôm Thanh-Xuân yêu-quí và thưa rằng: «Mẹ ơi, xin mẹ lấy đi, con phải biếu Thanh-Xuân cho Chúa Jê-sus».

Mẹ thật lấy làm tiếc thay cho con gái yêu quý bèn nói: «Bạch-Hường, có phải con thật muốn làm điều đó chẳng? Thà hơn con cho Mỹ-lan».

Bạch-Hường nói: «Không, mẹ biết con không ưa Mỹ-lan, mà Đức Chúa Trời thương yêu Chúa Jê-sus khi sai Chúa Jê-sus xuống thế-gian. Con phải cho Thanh-Xuân».

Mẹ nói: «Tốt lắm, nào chúng ta hãy giặt áo xống của nó và quần tằm bằng mới trên thân hình nó và làm cho nó thật sạch-sẽ dễ thương».

Khi mọi việc đã xong, cha của Bạch-Hường lấy hộp màu tô lại tóc,

mắt và miệng nó. Ô bây giờ Thanh-Xuân đẹp-dẽ dường nào !

Tới sớm mai Nô-ên, Bạch-Hường cùng cha mẹ đến thăm nhà nuôi trẻ mồ côi. Trong sân có cây Nô-ên cao lớn nặng trĩu những đồ chơi, và gói, trái bom và trái cam, và kia kia trên một nhánh lớn có treo Thanh-Xuân trông thật quan-hệ,

Một vài em chưa từng được dự lễ Nô-ên nào đứng ngó sững cây. Phải, chúng chưa từng nghe về Chúa Jê-sus cho đến khi vào cô-nhi-viện, và bởi đó chúng chẳng biết gì về Nô-ên cả.

Có một em gái nhỏ vừa đến một ngày trước đó. Em đó trông rất xanh-xao và ốm yếu, tám thân nhỏ bé đầy những vết đòn thâm tím. Các giáo-sư Trung-hoa và Anh có thử chọc cho em cười nhưng vô hiệu vì em quá sợ-hãi. Các em khác cũng thử nữa, và bảo em đừng sợ, vì ở đây mọi người đều thương yêu em. Song không thể tin.

Sau một chập lâu, có một giáo-sĩ khởi-sự lấy những đồ chơi xuống khỏi cây, và một giáo-sư Trung-hoa kêu tên. Bạch-Hường bận rộn giúp việc cầm những gói và đồ chơi. Ngay lúc ấy giáo-sĩ đem Thanh-Xuân xuống và đặt vào tay Bạch-Hường. Bạch-Hường ôm lấy và hôn. Giáo-sĩ nói : « Bạch-Hường, búp-bê này là cho em gái nhỏ đứng ở góc kia. Xin đem cho em ấy ».

Ông giáo-sư Trung-hoa cầm tay Bạch-Hường và cùng đi đến em gái nhỏ mới tới đó. Giáo-sư nói cho em đó biết Bạch-Hường biếu em búp-bê này làm đồ chơi riêng của em. Em nhỏ đó rất sợ-hãi, song Bạch-Hường đặt ngay Thanh-Xuân vào trong tay em, và thật trông như Thanh-Xuân đang mỉm cười với em. Thành-linh nét mặt em đó tươi vui lên và thấy mình không cần sợ-hãi chi. Em ôm Thanh-Xuân hôn và mỉm cười.

Khi Bạch-Hường lên giường nằm tối hôm ấy, tay của em dường đau-dớn vì Thanh-Xuân. Song em ôm chặt Mỹ-lan và nói : « Lạy Chúa Jê-sus, con đã làm điều đó rồi, con đã làm điều đó rồi ! Con làm chính điều Đức Chúa Trời đã làm ! » Rồi em ngủ thiếp đi. Tội tin chắc rằng các thiên-sứ đang ở xung quanh giường Bạch-Hường âu-yếm nhìn em gái nhỏ đã biểu dương điều tốt nhất của mình.

— *L. A. MacGillivray*
Dịch báo Gospel Echoes,
ra tháng XII, 1951

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

TÔI ĐƯỢC...

(Tiếp theo trang 24)

là, điều này quan trọng hơn, vì nó liên-can đến danh-dự chung của tất cả hơn mười anh em trong sở toàn là người Việt-Nam, bởi có chắc-chắn rằng trong bọn chúng ta đã có người lấy thừa nghìn bạc ấy. Do đó ông chủ bị ức phải đền 1.000\$ sẽ để ý khinh và ghét rồi ác cảm lây đến tất cả mọi người ! Nghĩ đến điều đó, lòng tôi không thể nào cho phép tôi lạng yền mà hưởng món bổng tự-nhiên như anh em vừa nói đó. Ấy là một việc công-bình !

Làm chứng mấy lời này, tôi không ngoài mục-dịch nhắc-nhở cho chúng ta là tín-đồ Đấng Christ, hay Đạo thật, chúng ta hãy lắng nghe lời êm-dịu của Đức Thánh Linh thường nhắc trong lòng chúng ta rằng « Việc này không nên làm, hay việc này nên làm... » để chúng ta cương-quyết gạt bỏ những điều vật-chất cám-dỗ mà ăn ở làm sáng danh Cứu-Chúa hằng sống của chúng ta.

— *Nguyễn-văn-Công tự Thanh,*
Hải-phòng.

ĐỒ KINH-THÁNH

GIẢI-ĐÁP

CÂU ĐỒ KỲ THỨ XXI :

1. — a) Chúa Jê-sus Ma 4 : 2. b) Môi-se Xuất 34 : 28. c) Ê-li I Vua 19 : 8.
2. — Xa-cha-ri 8 : 19.
3. — Giê-rê-mi dân Ba-rúc. Giê 36 : 5, 6.
4. — Đa-vít. II Sa 12 : 16-19.
5. — Vua Đa-ri-út. Đa 6 : 18.
6. — Tại Mích-ba. I Sa 7 : 6.
7. — Hoàng-hậu Giê-sa-bên. I Vua 21 : 7-16.
8. — Dân Giu-đa. Êxt 4 : 15, 16.
9. — Hội-thánh An-ti-ốt. Công 13 : 2, 3.
10. — Thi-thiên 109 : 24.

NHỮNG NGƯỜI ĐÁP TRÚNG

TỪ 6 CÂU TRỞ LÊN :

10 câu :

Lê-t-Kim-Kỷ, Nguyễn-ngọc-Ánh. Nguyễn-hữu-Tiền, Huỳnh-văn-Ngọc, Mai-đức-Lý, Huỳnh-văn-Mai, Võ-văn-Đê, đều ở Saigon. Phan-ứng-Thời, Ông-v-Hiệp, Nguyễn-hữu-Cương, Nguyễn-xuân-Hiệp, Hứa-văn-Toàn, Hứa-văn-Hoàng, Lê-vĩnh-Thạch, Trần-văn-Hậu, Nguyễn-t-Đáng, Ngô-v-Phước, Đinh-văn-Quý, Ngô-văn-Lộc, đều ở Đà-nẵng. Phạm-dinh-Khiêm, Phan-thái-Hoàng, đều ở Sóc-trăng. Phan-trần-Đạo, Lưu-t-Vĩnh-Phúc, đều ở Hà-nội. Huỳnh-v-Arôn, Nguyễn-thành-Đương, Huỳnh-bá-Liêu, đều ở Vĩnh-long. Tô-văn-Cường, Tô-v-Bảy, Nguyễn-t-Khiết đều ở Ô-môn. Nguyễn-t-Bạch-Yến, Phan-rang. Huỳnh-tích-Đức, Mỹ-tho. Huỳnh-t-Ketsia, Cai-lậy. Phan-ứng-Nghiệm, Huế. Hồ-Hạnh, Đa-lạt. Bùi-văn-Phương, Bùi-văn-

Dân, đều ở Tân-an. Lê-khắc-Hoa, Phan-thiết. Nguyễn-văn-Cầu, Nam-vang.

9 câu:

Nguyễn-hàm-Hoàng, Vĩnh-long. Nguyễn-quang-Thuận, Rạch-giá.

CÂU ĐỒ KỲ THỨ XXIII

1. — Có mấy bác-sĩ đến thờ lạy Chúa Jê-sus khi Ngài giáng-sanh ?
2. — Đầu chép : « Một ngôi sao sẽ hiện ra từ Gia-cốp, một cây phủ-việt trời lên từ Y-sơ-ra-ên ? ».
3. — Sự giáng-sanh của Đức Chúa Jê-sus đã làm cho ai phải tức-giận, bối-rối ?
4. — Ai nói rằng : « Ngón tay út của ta còn lớn hơn lưng của cha ta ? »
5. — Khi Môi-se sanh ra, tình-thế dân Y-sơ-ra-ên đương ở vào trường-hợp đặc-biệt nào ?
6. — Tình-thế này giống tình-thế lúc Chúa Jê-sus giáng-sanh đương đời trị-vì của Hê-rốt thế nào ?
7. — Nhằm lúc nào Đức Chúa Jê-sus bị kẻ nghe Ngài ném đá ?
8. — Một nơi trong xứ Ga-li-lê đã được cả thế-gian biết đến vì một thợ mộc được trưởng-dưỡng tại đó là chỗ nào ?
9. — Thi-nhân nào đã tỏ ra tội-lỗi có trong người từ khi còn trong lòng mẹ ? Câu đó nói thế nào ?
10. — Lời hứa : Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng : Người là Con ta ; ngày nay ta đã sanh Người ứng-nghiem về Chúa Jê-sus khi nào ? Xin trưng-dẫn câu Kinh-Thánh cắt nghĩa lời giải mình.

— Thanh-Đạo soạn.

KẾT QUẢ CUỘC THI ĐỐ KINH-THÁNH KỲ II

(Châm tiếp theo kỳ 1 đến bài thứ 20
đăng trên số báo ra tháng XI, 1952)

Sắp hạng theo số thứ-tự như sau đây :

1. — Lê - vĩnh - Thạch, Đà - năng, 99 câu 1/2.

2. — Nguyễn-thành-Đương Vĩnh-long, 99 câu.

2. — Nguyễn - hàm - Hoàng Vĩnh-long, 99 câu.

4. — Ngô - văn - Phước, Đà-năng, 97 câu 1/2.

4. — Ngô - văn - Lộc, Đà-năng, 97 câu 1/2.

4. — Võ - văn - Đê, Saigon, 97 câu 1/2.

7. — Bùi - văn - Phương, Tân - an, 97 câu.

8. — Trần - văn - Hậu, Đà - năng, 96 câu.

9. — Hồ-Hạnh, Đà-lạt, 95 câu.

10. — Nguyễn-ngọc-Ánh, Saigon, 92 câu 1/2

11. — Nguyễn-thị-Bạch-Yến Phan-rang, 91 câu 1/2.

12. — Huỳnh-văn-Mai, Saigon, 90 câu 1/2.

12. — Huỳnh - văn - Ngọc, Saigon, 90 câu 1/2.

14. — Nguyễn-thị-Đáng, Đà-năng, 90 câu.

14. — Nguyễn-hữu-Tiền, Saigon, 90 câu.

16. — Phan - trần - Đạo, Hà - nội, 89 câu.

17 — Phan-ứng-Thời, Đà - năng, 88 câu.

18. — Hứa-văn-Hoàng, Đà-năng, 87 câu 1/2.

18. — Hứa - văn - Toàn, Đà-năng, 87 câu 1/2.

18. — Phan-thái-Hoàng, Ô - môn, 87 câu 1/2.

21. — Bùi - văn - Dân, Tân - an, 86 câu.

22. — Tô - văn - Cường Ô - môn, 76 câu 1/2.

22. — Tô-văn-Bảy, Ô - môn, 76 câu 1/2.

24. — Nguyễn-thị-Khiết, Ô - môn, 75 câu 1/2.

25. — Lê - thị - Kim - Kỷ, Saigon, 72 câu.

CÁC GIẢI THƯỞNG :

1. — Giải nhất một quyền Kinh-thánh bìa da hạng nhất có in tên trúng giải bằng chữ vàng ngoài bìa.

2. — Giải nhì có hai, không có giải ba, nên đều một quyền Kinh-thánh bìa da hạng nhì có in tên trúng giải bằng chữ vàng ngoài bìa.

3. — Bảy giải khen-tặng A tiếp theo, mỗi giải đều một năm Thánh-kinh báo.

4. — Mười giải khen-tặng B tiếp theo mỗi giải nửa năm Thánh-kinh báo.

5. — Năm giải khuyến-khích mỗi giải 3 tháng Thánh-kinh báo.

Ba quyền Kinh-thánh sẽ gửi nhờ ông Mục-sư tại Hội-thánh của người trúng giải phát giữa Hội-thánh trong một kỳ họp sáng Chúa-nhật. Còn Thánh-kinh báo xin gửi đến mỗi bạn bắt đầu từ số Nô-ên 1952 này.

Kèm theo chúng tôi xin có lời mừng khen các bạn trúng giải, và cũng không quên khen toàn-thể các bạn dự-thí, vì đã làm một việc xứng-đáng trước mặt Chúa. Chắc lần sau các bạn sau cố gắng sẽ lên đoạt giải.

— Chủ-bút



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

VÌ SAO CHUÔNG THÁNH VANG LÊN?

GIỮA châu-thành lớn của một cồ-quốc kia, có ngôi đền thờ đồ-sộ trang-nghiêm xây dựng trên chót núi cao ngất. Mỗi ngày Chúa-nhật cũng như ngày lễ Nô-ên, hàng ngàn dân-cư leo lên núi cao này để vào đền thờ dự cuộc thờ-phượng, trông như đàn kiến đen đương tiến đến mục-dịch-địa.

Đứng trước đền thờ nguy-nga này, anh sẽ thấy những cột trụ to lớn, đường đi mờ tối và cửa lớn thông đến lễ đường. Nếu đứng tại cửa mà nhìn thẳng vào thì anh chỉ thấy đầu kia cách mập-mờ thôi. Bên cạnh tòa giảng bằng đá cẩm-thạch là bệ ban hát đứng; và tại một góc đó có cây đèn phong cầm rất lớn. Một khi tiếng đèn vang dậy, dân-cư ở vùng lân-cận đầu ở trong nhà đóng kín cửa cũng vẫn nghe tiếng. Một đền thờ vĩ-dại như thế thật xưa nay hiếm có. Đến ngày lễ trọng thì trong đền thờ treo đèn kết hoa rất huy-hoàng rực-rỡ, tín-giáo già trẻ ngồi chật ních không hở chỗ nào.

Một điều đặc-biệt hơn cả và khiến ai nấy đều lấy làm lạ, ấy là chuỗi chuông lớn treo trên lầu chuông rất cao kia. Lầu chuông này cao thấu các tầng mây. Chỉ khi trời quang mây tạnh mới thấy được nóc lầu chuông. Lầu chuông chót vót này đầy những dây leo; bề cao của nó là bao nhiêu chẳng ai biết được, vì những thợ xây dựng đền thờ này đã qua đời mấy trăm năm trước rồi.

Chẳng có người nào không biết rằng trên lầu chuông đó có treo một chuỗi chuông thánh. Từ khi có đền thờ thì đã có những chuông này. Tục-truyền rằng một nhạc-sĩ trứ-danh căn-cứ theo tiếng vang khác nhau của những chuông đó mà treo lên có thứ-tự. Có người nói vì những chuông này treo cao nên tiếng chuông kêu lên như các thiên-sứ trên trời ca hát; cũng có người nói giống như tiếng âm-nhạc của gió thổi trong rừng. Đó chỉ là những lời truyền-khẩu mà thôi, chớ chưa hề có ai đã nghe tiếng chuông ấy. Chỉ có một ông già ở vùng lân-cận thuật rằng mẹ ông lúc còn nhỏ có được nghe qua tiếng chuông ấy đêm trước lễ Nô-ên. Sự đem lễ vật dâng cho Hải-nhi Jêsus đã thành ra một thói quen. Khi nào một lễ-vật lớn và lạ được dâng trên bàn thờ, những chuông thánh trên lầu cao kia vang lên những tiếng du-dương trong lúc ban hát đáng hợp xướng. Có người nói là gió đã chuyển động những chuông đó; lại có người nói vì treo cao như thế thì có lẽ lắm thiên-sứ đã giật chuông, nhưng trải qua nhiều năm rồi, không ai nghe tiếng chuông ấy kêu nữa.

Người ta đồn rằng dạo này ít người dâng lễ vật do lòng thành nên không có lễ vật nào có thể khiến cho những chuông đó cảm-ứng kêu lên.

Trong khi dâng lễ-vật thì nghi-thức rất long-trọng và lễ vật chất cao như núi. Những người giàu-có đưa

nhau đem đồ tốt hơn của người khác mà dâng, ước mong điều mình dâng lên có thể khiến những chuông cảm-ứng kêu lên hầu có dịp khoe-khoang trước mặt mọi người. Dầu vậy, những chuông đó vẫn im lặng như cũ. Chỉ có tiếng gió bắc rít lên trên lầu chuông mà thôi.

Từ một làng nhỏ kia cách châu-thành này mười dặm, khi trời quang mây tạnh, người ta còn có thể thấy cái nóc lầu chuông của đền thờ. Trong làng này có hai trẻ em. Hai anh em này chưa từng biết chuyện kể về những chuông lạ này, chỉ nghe người ta đồn-đại về sự long-trọng, náo-nhiệt trong khi hành lễ Nô-ên mà thôi. Bởi vậy, hai anh em đều ước-ao có dịp tiện đi dự lễ Nô-ên tới, nên thường bàn tính với nhau thế nào cho đạt được nguyện-vọng ấy.

Người anh nói với em mình: Em ơi, tại đền thờ ấy những điều trông thấy và nghe thấy vượt quá trí tưởng-tượng của loài người. Anh có nghe người ta nói: Đấng Christ có khi giáng xuống ban phước cho cuộc lễ và cả hội-chúng. Ồ, nếu chúng ta có dịp-tiện được thấy Chúa, thì chúng ta sẽ vui-mừng biết ngần nào!

Trước lễ Nô-ên một ngày, trời lạnh khác thường, những bông tuyết đương lảm-tảm từ trời sa xuống trên đất phủ một lớp tuyết trắng dày và cứng. Lúc giữa trưa, hai anh em không cho ai biết lén bỏ nhà ra đi, đương lúc gió lạnh thấu xương. Sự đi đường rất khó-khăn. Dầu vậy hai anh em cứ dắt tay nhau mà đi trước tới Nô-ên. Chẳng bao lâu, anh em đã thấy những ngọn đèn sáng lấp-lánh ở phía trước mặt. Đương lúc vào cửa thành, hai anh em thấy bên đường có đồng gì đen kịt, bèn tới gần đứng xem-xét.

À, đây là một người đòn bà rất đáng thương, thân-thể gầy-gò yếu-ót

đã ngã gục xuống đó, vì không kiếm được chỗ nào để lánh cơn tuyết-giá. Đầu người gối trên bông tuyết vừa rơi xuống. Người đã ngã thiếp đi trong lúc đó. Vì bằng chẳng ai đánh thức thì người chắc sẽ chẳng khi nào dậy nữa.

Người anh nhìn người đòn bà một chập rồi cúi xuống lay người tỉnh dậy, rồi lau những tuyết phủ trên mặt người, kể đó im lặng nhìn vào mặt người đòn bà mà rằng: Biết làm sao bây giờ? Thôi em chịu khó đi một mình vậy.

Người em đáp: Vậy thì anh không dự lễ Nô-ên sao?

— Anh không đi, bây giờ nếu không ai săn-sóc người này tất người sẽ chết. Anh sẽ thoa bóp cho người nóng lại hầu cho người tỉnh, sau đó anh sẽ cho người ăn ít bánh trong túi của anh, và khi em trở về hãy nhớ gọi mấy người đến cứu người đòn bà này.

— Nhưng, em không muốn bỏ anh lại mà đi một mình.

— Anh em ta không nên bỏ qua dịp lễ này, nhất là em, một mình em cũng có thể tìm được đường đến đền thờ. Em ơi, những điều em gặp thì em hãy nghe hai lần, xem hai lần, một cho em và một cho anh. Anh tin rằng Đấng Christ chắc biết lòng anh muốn đến thờ-lạy Ngài là dường nào! À, nếu có dịp tiện, khi không có ai để ý, em hãy rón-rén bước tới bàn thờ (bàn dâng) dâng cho anh hai đồng hào nhỏ này. Đừng quên anh đang ở đây chờ em, cũng đừng quên đường như anh đang đi với em đây.

Vừa nói người anh vừa giục-giã em đi. Nghe tiếng chân em bước mỗi lúc một xa, người anh nhắm mắt lại để giữ cho nước mắt khỏi trào ra. Tội-nghiệp biết bao, người anh đã trù-tính bao lâu mới xong chương-trình

đi dự lễ Nô-ên này, nhưng giờ này lại phải ở giữa trời đông tuyết phủ lạnh-lẽo mà canh-giữ người đờn bà khốn-nạn này.

Đêm đó đèn thờ chung dọn rất lộng-lẫy; mọi người đều nói xưa nay chưa bao giờ có sự trang-hoàng đẹp-đẽ như vậy. Khi tiếng phong-cầm bắt đầu nổi lên, và tiếng hoan-ca của nghìn muôn người vang ra tứ phương thì người em ở ngoài đèn thờ thấy dường như đất đang rung-động.

Sau cuộc thờ-phượng, tới giờ cử hành lễ cung-hiến, mỗi người đều đem lễ vật mình đã sửa soạn dâng lên bàn thờ. Những người quý-tộc và phú-hộ đều vênh-vang bước tới dâng lễ-vật cho Đấng Christ. Có người đem những bửu-thạch quý-giá, có kẻ đem dâng một hộp lớn đầy vàng bạc. Một nhà trước tác danh tiếng đem tác-phẩm quý nhứt mà dâng lên. Sau cùng quốc-vương cũng đến dâng lễ-vật; vua đầy tham-vọng rằng điều mình dâng lên sẽ khiến cho chuông thánh vang lên.

Đương lúc dân-chúng chú-ý nhìn-xem quốc-vương hạ mào-miền đầy những bửu-thạch hiếm có trên đầu xuống, dâng làm lễ-vật thì những tia sáng của các viên bửu-thạch lấp-lánh

trên bàn thờ. Có tiếng thì-thầm khắp trong đền thờ rằng: Chắc chúng ta sắp lại được nghe tiếng chuông thánh kêu lên, vì từ bao lâu chưa từng ai dâng một lễ vật quý báu dường ấy! Ai nấy đều nói như vậy.

Nhưng điều nghe thấy chỉ là tiếng gió lạnh gào thét trên lầu chuông mà thôi, khiến mọi người lắc đầu tỏ vẻ thất-vọng. Người ta bắt đầu hoài-nghi và cho rằng lời tục-truyền về tiếng chuông thánh thật khó mà tin được.

Lễ dâng đã xong, ban hát khởi hát tôn-vinh. Bỗng tiếng đờn ngừng lại, mục-sư chủ tọa buổi lễ đứng trên tòa giảng đưa tay làm hiệu cho cử-tọa yên-lặng. Mọi người đều sửng-sốt lắng nghe, thì kìa tiếng chuông thánh đang vang ra trong khoảng không. Đó là tiếng chuông Nô-ên vậy. Mọi người đều đứng dậy đưa mắt kinh-ngạc nhìn vào bàn thờ xem có gì đã dâng lên mà khiến cho chuông thánh bấy lâu nằm ngủ im lìm nay bỗng tỉnh dậy. Điều người ta thấy là một em bé thân hình nhỏ-nhắn, trong lúc không ai để ý đã lên dâng hai đồng hào của anh mình đặt trên bàn thờ.

— *Lương-bảo-Thai dịch báo Youth Companion, số Nô-ên 1951.*

TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH

(Tiếp theo trang 16)

Công-hội cũng đang lo in hai sách Tin-lành Ma-thi-ơ, Lu-ca và Sứ-đồ bằng tiếng Jorai và Tin-lành Mác bằng tiếng Bahnar nữa. Chúng tôi cũng dùng phức-tả pháp in các Thư-tín, Khải-huyền, sách giải-nghĩa đạo phân-phát cho nhiều người khác

đọc để hiểu rõ Chúa hơn. Xin tất cả các con-cái Ngài khắp chốn cầu-nguyện hầu cho hạt giống gieo ra được rơi nhằm đất tốt, mọc lên, kết quả cho Ngài.

— *Mục-sư Truyền-giáo
Phạm-xuân-Tín.*

CHÚA LẤY SỰ NHƠN-TỪ MÌNH ĐỘI CHO NĂM LÀM MÃO TRIỀU

GIỌT MẬT

BÀI THỨ XVII (1)

HÃY RỊT LÒNG CHÚA

1. — Bạn thống-hối, xưng tội trước mặt Chúa, phải chăng là muốn huyết Chúa rửa cho mình sạch-sẽ, hay là muốn rịt lòng thương của Chúa? Phải chăng có cả hai ý đó? Nhưng bên nào nặng hơn? Khi bạn phạm tội, làm ô-uế mình, nên bạn cần lắm được Chúa rửa cho mình sạch-sẽ và tha-thứ cho mình. Vậy mà bạn có tưởng đến rằng Chúa đã đau lòng vì thấy bạn phạm tội không? Thế bạn xưng tội, phải nên hiểu rằng làm vậy chẳng những là muốn Chúa rửa sạch mình mà thôi, nhưng điều cần hơn nữa là để rịt lòng đau thương của Chúa, không nỡ để Chúa vì tội mình mà phải xót-xa. Khi bạn xưng tội, có ý quý-báu đó chăng? Có giận mình đã phạm đến Chúa không (Thi 51 : 2, 4 ; Lu 7 : 38).

2. — Sự cao - trọng của chính mình Chúa chẳng bao giờ bị ảnh-hưởng bởi sự tốt hay xấu của chúng ta đâu, nhưng lòng yêu thương của Ngài thì hay bị ảnh-hưởng, vì lòng yêu của Ngài nhớ đến chúng ta mỗi giờ mỗi phút. (Gióp 35 : 5, 6, 7 ; 7 : 17, 18).

3. — Có một bài cầu-nguyện về sự xưng tội như vầy : « Chúa ôi, con thật khả-ố, con không theo Thánh-Linh, lại theo tình-dục và nghe theo ma-quỉ, con đã phạm tội cùng Ngài. Chúa ôi, người như con đây, ô-uế biết bao, đáng sa địa-ngục biết bao, đâu có đáng cho Chúa tha-thứ. Con giận chính mình lắm, không muốn xin Ngài thương xót con, vì con không xứng đáng được thanh-sạch. Nhưng Chúa ôi, điều rất đáng tiếc là

Ngài có một người xấu như con thế này. Thật chẳng bỏ gì cho Ngài cả. Chúa đã mua con bằng giá huyết, thế mà con lại bội-ngịch Ngài, thông-đồng với kẻ cừu-địch. Chúa ôi, người như con đây, vô ích cho Chúa, chỉ có hại mà thôi, con làm hại Chúa không phải là ít, con đã làm hại Ngài quá chừng. Chúa ôi, Chúa quý-báu ôi, Ngài vì con mà uống cạn chén đau-khổ, ném hết sự chết, con há nỡ làm đau-thương Ngài nữa sao, Ngài đã vì con mà rơi lệ, vỡ lòng, con nỡ nào lại muốn phạm tội nữa. Chúa ôi, xin Ngài làm sạch con bây giờ, và khiến con thân-cận Ngài ». (Lu 7 : 38).

— Mục-sư Quoc-Foc-Wo dịch thuật.

(1) XVII chớ không phải XVI, vì đã đề ha lần XI trong hai số tháng VI và tháng VII/52.

« Trong sự sinh-hoạt có một điều rất quái lạ và rất vô tình, là «dị tiện». Chẳng những phải thương tiếc nó, lại phải bắt lấy nó mới được. Phi-líp đã gặp Hoạn-quan trên đường đồng vắng, liền bắt lấy dị tiện, thì đã khiến sự sáng của Tin-lành soi khắp Châu Phi »

(Công 8 : 30)

★★★ ★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★ ★ PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN ★ ★★★

TẠI SAO KHÔNG CÓ ĐẠI-BIỂU CỦA PHÁI PHỤ-NỮ

KHÍ ĐỨC CHÚA JÊSUS-CHRIST giảng-sanh thì có ba Bác-sĩ từ phương Đông theo một ngôi sao đến thờ-lạy Ngài. Lời truyền-khẩu nói rằng ba Bác-sĩ ấy là ba vị Vua của ba đại cường quốc đã hẹn nhau ngày giờ để lên đường tìm kiếm Cứu-Chúa vì họ có kê-cứu Lời ĐỨC CHÚA TRỜI cùng thấy ngôi sao Ngài hiện ra. Người ta cũng nói ba vị Vua ấy làm đại-biểu cho ba dòng giống loài người ở thế-hạ này do ba con của CỤ NÔ-Ê là các ông Sem, Gia-phết và Cham. Có người cố ý trêu phái phụ-nữ hay không mà lại không chịu thể nên cãi rằng: Ba Bác-sĩ là đại-biểu của nam-giới đi tìm-kiểm và thờ-lạy Chúa mà thôi. Thế rồi họ tiếp luôn mà trách tại sao phụ-nữ thời bấy giờ chèn-mảng việc tìm-kiểm Cứu-Chúa như thế. Tại sao không có đại-biểu của phái phụ-nữ? Chẳng những thế thôi mà bọn chần chiên được thiên-sứ rao-báo tin Chúa giảng-sanh cho cũng toàn thuộc nam giới cả.

Lại có lời truyền-khẩu khác nói rằng: Khi ba Bác-sĩ đi qua một nước rộng lớn kia để đến xứ Pha-lê-tin thì nhằm một buổi trưa nắng gắt phải tạm nghỉ chơn trong một cái quán gần đường cạnh một cánh đồng mênh-mông. Trong khi đoàn tùy-tùng ăn uống có một người đàn bà trong quán ấy lại gần hỏi ba Bác-sĩ từ đâu lại và sẽ đi đâu cùng làm gì? Khi bà ấy nghe ba Bác-sĩ liả bỏ quê-hương xứ-sở, địa-vị cùng tất cả mọi sự lợi-lộc để đi tìm kiếm Cứu-Chúa thì bà

cảm-động lắm nên nài-nỉ xin ba Bác-sĩ cho bà đi theo. Sau một lúc bàn-luận ba Bác-sĩ bằng lòng. Bà ấy bèn xin phép về từ-giã gia-đình và thu-xếp đôi việc quan-hệ ở nhà rồi lấy hành-lý trở lại liền để nhập đoàn. Nhưng không hiểu vì cớ gì đã xé chiều bà ấy vẫn chưa trở lại nên buộc lòng ba Bác-sĩ phải lên đường. Lời truyền-khẩu cũng thêm rằng: Sau khi ba Bác-sĩ đã đi hồi lâu thì bà ấy trở lại nhưng trời đã tối: bà khóc-lóc thảm-thiết, tiếc rẻ lỡ mất dịp-tiện không được gặp Cứu-Chúa mà bà mong ước. Thế là phái phụ-nữ cũng không có đại-biểu. Nhưng có người khác muốn làm vui phái phụ-nữ nên đưa ra một giả-thuyết rằng biết đâu trong ba Bác-sĩ ấy cũng có một nữ Bác-sĩ và trong những người chần cừ kia biết đâu lại không có một phụ-nữ sao?

Về phần tôi, dầu tôi không theo giả-thuyết kia tôi cũng có thể lớn tiếng đáp rằng: Có đại-biểu phái phụ-nữ chớ! Sao lại không? Và chẳng những là đại-biểu mà thôi lại là một người giữ phần quan-trọng trong việc Cứu-Chúa giảng-sanh nữa. Và người ấy là cô Ma-ri.

Từ khi có lời Chúa hứa sẽ có một gái đồng-trình thọ-thai và sanh một con trai và con trai đó sẽ là Đấng Mê-si thì tất cả các cô gái Do-thái đều tự hỏi có phải mình được cái vinh-dự đó chẳng? Nhưng từ thế-hệ này đến thế-hệ khác các cô gái Do-thái cứ mong đợi rồi qua đi. Cho

đến khi lời hứa kia được thi hành đúng kỳ thì cô Ma-ri được cái vinh-diệu ấy.

Thế thì trong dịp lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh năm nay tôi tưởng các bà các cô nên kê-cứu cùng suy-gẫm một ít về các đức-tánh của đại-biểu mình vậy.

Trước hết nên biết rằng cô Ma-ri là một cô gái tin-kính và yêu-mến Chúa, ham-thích Lời Đức Chúa Trời cùng chuyên-tâm cầu-nguyện. Ở Luca 1: 28 chúng ta biết thiên-sứ vào chỗ người nữ ở để báo tin mừng. Có lẽ lúc ấy cô Ma-ri đang kê-cứu Lời Chúa và thiết-tha cầu-nguyện thì cô nhận được sự hiện thấy. Tâm-thần cô yên-lặng chờ đợi trước mặt Chúa cho đến khi ánh-sáng từ trời chiếu vào mặt cô và cô nghe tiếng thiên-sứ rao-truyền tin-tức lạ-lùng.

Hôm nay Đức Chúa Trời vẫn đang tìm kiếm những nữ tín-đồ tin-kính, yêu-mến Chúa, biết vào chỗ kín-nhiệm để cầu thay hầu Ngài ban phước cho Hội-thánh và nhơn-loại. Nhờ lời cầu-nguyện thiết-tha của hai nữ tín-đồ mà sứ-giả phục-hưng Finney được quyền-phép từ cao. Một nhà truyền-đạo trứ-danh kia đến thăm một nữ tín-đồ. Khi gõ cửa thì một em bé ra thưa với ông rằng mẹ em đang cầu-nguyện, xin ông hãy trở lại vì thường thường mẹ em cầu-nguyện lâu lắm, xin ông chớ đợi mất thì-giờ. Nhưng nhà truyền-đạo ấy nhẫn-nại chờ đợi bà ấy, cho đến khi bà bước ra khỏi phòng cầu-nguyện của bà với bộ mặt sáng rỡ. Bà ấy có hai con dâng mình làm giáo-sĩ ở phương xa và chức-vụ rất được phước bởi nhờ lời cầu-nguyện của người mẹ tin-kính. Cả gia-đình bà đều thuộc về Chúa và hết sức sốt-sắng thờ-phượng và lo việc nhà Ngài. Lịch-sử Hội-thánh còn minh-chứng cho chúng ta thấy rằng có nhiều

cuộc phục-hưng nổi lên đây đó vì nhiều nữ tín-đồ tin-kính hết sức cầu-nguyện và khấn-nài Chúa. Bao chi-hội được sáng-lập và được tấn-tới cũng do đời sống thánh-khiết tin-kính và sốt-sắng của một đôi nữ tín-đồ biết làm sáng danh Chúa.

Cô Ma-ri cũng có đức-tin và hay vâng lời nữa. Thiên-sứ vừa chào cô Ma-ri thì cô đã bối-rối rồi. Cho nên khi thiên-sứ báo cho cô một tin quá sự hiểu-biết của loài người thì cô càng lạ-lùng hơn nữa: Cô sẽ thọ thai và sanh một con trai đặt tên là Jêsus. Lời này khiến cô Ma-ri phải thưa lại: Tôi chẳng hề nhận biết người nam nào thì làm sao có được sự ấy (Lu 1: 34). Nhưng khi thiên-sứ giải-đáp cho cô thì cô liền tin. Đức-tin đặt trên lời Đức Chúa Trời. Đức-tin đến bởi nghe. Và đức-tin cô ở trong thời-kỳ hiện-tại. Đức-tin tức là vâng lời. Đức-tin không còn nhìn đến mình mà cũng không nhìn đến người cùng suy-nghĩ đến những sự khó-khăn. Đức-tin quên lửng sự bắt-bớ và sự hiểu lầm với tất cả những sự sỉ-nhục sẽ vì có Danh Chúa. Đức-tin đem sự cứu-rỗi cho mình và cho nhiều người khác. Cô Ma-ri khác với ông Xa-cha-ri ở chỗ này. Nên cô liền đáp: Tôi đây là tôi-tớ Chúa, xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền. Hôm nay Đức Chúa Trời còn cần đến những nữ tín-đồ có đức-tin và biết vâng lời Ngài. Tiếc lắm là Hội-thánh Việt-nam hiếm nữ tín-đồ có đức-tin. Vì nếu họ có chút ít đức-tin nhỏ như hột cải thì chắc họ đã nâng-đỡ chồng con họ khỏi sự nguội-lạnh và sa-ngã rồi. Nếu họ hết lòng vâng lời Chúa đâu đến nỗi họ bỏ qua ngày thánh của Ngài để lo kiếm ít lợi-lộc. Nếu họ có đức-tin sao chị em trong Hội-thánh không thể chịu đựng họ nổi. Nếu họ có đức-tin và biết vâng lời Chúa, họ đã không ngăn-trở chồng con họ hầu việc Chúa và

chung lo công-việc Chúa trong Hội-thánh. Cô Ma-ri còn có tinh-thần ngợi-khen Chúa nữa. Duyên-cớ khiến cô ngợi-khen Chúa là vì cô được ở trong Chúa và Chúa đoái đến sự hèn-hạ của cô cùng ban phước cho cô (Lu 1: 46).

Chúa giáng-sanh cứu nhơn-loại đó là tin-tức vui-mừng lớn chẳng riêng cho nam-giới mà cả nữ-giới nữa. Vậy nếu nữ tín-đồ thiếu tinh-thần ngợi-khen thì đáng trách lắm. Và như thế chứng tỏ họ còn thiếu sự vui-mừng từ cao. Chúng ta có nhiều cớ để ngợi-khen Chúa. Chúng ta ngợi-khen Chúa đã giáng-sanh cứu chúng ta. Chúng ta ngợi-khen Ngài vì được đổi mới. Chúng ta ngợi-khen Ngài vì được ở trong Ngài và được Ngài ban cho bao hạnh-phước. Chúng ta ngợi-khen Ngài vì chúng ta có hi-vọng trong Ngài. Chúng ta còn bao nhiêu cớ nữa để ngợi-khen Ngài.

Nhưng lạ thay có lắm nữ tín-đồ cứ than-van số phận và trách móc Chúa hoài. Hằng ngày họ gắt gỏng với chồng con đến nỗi khiến cho gia-đình họ hóa ra nơi buồn thảm. Người chồng cả ngày lam-lũ ngoài đồng hay cực nhọc trong xưởng máy. Họ mong khi về nhà sẽ được hưởng những giờ vui-vẻ đầm-ấm với vợ và các con. Nhưng họ thất-vọng vì mỗi khi bước chơn về nhà đã nghe người vợ la-lối om-sòm và than thân trách phận cùng rửa-sả con-cái. Nếu không thế thì họ nhận thấy nét mặt vợ hằm hằm hay ủ-rũ khiến họ thêm mệt-mỏi và chán-ngán. Thế rồi họ bắt đầu chán gia-đình và tìm những sự vui và những cuộc giải-trí nhưng không ngờ bởi đó lần lần dẫn họ đến những tiệm rượu và chốn cờ bạc tội-lỗi. Thế là chính người vợ đã làm mất linh-hồn chồng mình mà không biết.

Có khi cũng bởi mẹ mà con-cái sa-ngã nữa. Vì sao? Ấy tại các bà

mẹ không bao giờ ngợi-khen Chúa hay vui-vẻ cảm tạ ơn Chúa với con-cái mình. Nhưng trái lại chỉ trách móc và phàn-nàn cùng quở-trách con-cái thôi. Như thế các con sẽ nghi-ngờ gia-đình rồi cũng nghi-ngờ luôn Đạo Đấng Christ vì họ nghĩ rằng Đạo Đấng Christ không ban sự vui-mừng cùng ơn-phước gì cho cha mẹ họ cả nên năm này đến năm khác họ chỉ nghe mẹ họ than-thở, thấy mẹ họ buồn phiền hoài. Thế rồi họ bắt đầu chán gia-đình và kiếm thể xa lánh Hội-thánh.

Các bà thánh đã gây hạnh-phước cho gia-đình họ không phải họ chuyên lo tô phấn son hoặc hết sức phục sức lèo-loẹt bằng gấm vóc hay đeo nhiều vàng bạc châu báu đâu. Nhưng thật ấy bởi mặt họ đã điểm những nét vui-mừng hân-hoan thánh và linh-hồn họ đã khoác áo ngợi-khen. Bởi đó họ đưa dẫn chồng con họ đến trước ngôi Chúa để cùng ca nhau hát ngợi-khen Chúa, làm cho gia-đình thành một thiên-đàng nhỏ ở thế-hạ này. Hỡi các nữ thánh đồ hãy ngợi-khen Chúa về các ơn-huệ của Ngài (Thi 103: 1-2).

Cô Ma-ri cũng biết chịu khổ vì Chúa. Chẳng những lòng cô đau-khổ vì bị sỉ-nhục và hiểu lầm mà thân-thể cô cũng phải vất-vả rày đây mai đó nữa. Đấng Christ đã giáng-sanh trước hết để chịu khổ, sau mới được vinh-hiến. Theo ý Đức Chúa Trời thì chúng ta được gọi để chẳng những làm con-cái Ngài mà cũng để chịu khổ vì có Ngài. Cô Ma-ri chịu khổ khi được thiên-sứ truyền tin cho và cô cứ chịu khổ cùng gian-lao bồng ẵm Cứu-Chúa lánh-nạn ở xứ người. Sự khốn-khổ của cô cứ kéo dài cho đến khi Ngài bị treo trên cây gỗ. Cô hằng ngày vác thập-tự-giá để theo Chúa và cứ vác trọn đời sống cô cho đến khi gặp Chúa trên trời.

Trong các nữ giáo-sĩ ai đã chịu đau-khổ vì có Chúa như bà Adoniram Judson. Trong các nữ tín-đồ về thời bắt-bớ số người chịu khổ cũng không hiếm. Những bà thánh ấy đã đi đường của Chúa trọn đời mình không than-van để làm sáng Danh Chúa và lưu gương sáng lại cho chúng ta. Nữ tín-đồ Việt-nam ta há muốn tránh con đường ấy sao? Không đâu. Vì thánh Phao-lô đã nói: « Cho tôi được biết Ngài và quyền-phép sự sống lại của Ngài và sự **THÔNG-CÔNG THUƠNG-KHÓ CỦA NGÀI**, làm cho tôi nên giống như Ngài » (Phil 3:10). Chúng ta phải chịu trách-nhiệm về sự đau khổ ấy. Những sự đau khổ ấy sẽ ban phước cho chúng ta hay đem họa đến cho chúng ta. Do sự từng-trải của nhiều bà thánh thì bởi những nỗi gian-lao khổ-sở mà đời các bà ấy thêm sáng rỡ. Như thế có khác gì sau nhiều lần nung-đúc và luyện-lọc vàng kia sẽ thêm giá-trị.

Trước những giờ đen tối và đau-khổ chúng ta chỉ có một bí-quyết để đắc-thắng là Nhờ-Cậy Chúa và Nhấn-nại chịu đựng vì có Ngài.

Cô Ma-ri còn có một ơn của Chúa nữa đáng cho các nữ tín-đồ noi gương là ghi nhớ và suy-nghĩ trong lòng. Đức Chúa Trời đã phó cho phần đông phụ-nữ một tâm-hồn yên-lặng và êm-dịu. Đó là kho-tàng quý-báu hơn hết và là khả-năng thuận-tiện cho họ để ghi nhớ và suy-gẫm. Mà han vậy, phụ-nữ nhớ rất dai và suy-nghĩ cũng nhiều. Cô Ma-ri ghi nhớ những lời thiên-sứ đã rao truyền cho bọn chăn chiên kia khi họ thuật lại cho cô. Cô ghi nhớ những lời Giô-sép đã được nghe cùng thấy trong đêm chiêm-bao. Cô ghi nhớ những lời nói lạ-lùng của người bà-con của cô là Ê-li-sa-bét. Sau đó cô cũng ghi nhớ đến những lời nói và ngợi-khen của cụ Si-mê-ôn và của bà An-ne.

Thật cô Ma-ri đã ghi-nhớ hết và những lời ấy cứ tuần-tự thêu-dệt trong tâm-hồn cô đến nỗi trong những giờ yên-lặng cô ôn lại thì không khác một cuốn gấm thêu dệt rất khéo-léo và đẹp-đẽ. Ấy là lúc cô suy gẫm và rất đỗi ngợi-khen Chúa vì thấy tất cả những lời tiên-tri và lời Chúa hứa từ lâu nay về Đấng Cứu-thế thì nay thật đã được ứng-nghiem rõ-rệt trong đời sống con đầu lòng của cô tức là Jê-sus-Christ vậy. Thế là cô được an-ủi và vui-thoả dầu phải cực-khổ, khốn-dốn, gian-lao. Và nếu có chết cũng cam vì ý-chỉ cùng chương-trình của Đức Chúa Trời đã hoàn-thành rồi.

Trong đời sống nữ tín-đồ Chúa hôm nay đã đành phải nên ghi-nhớ đến Lời Chúa nhưng cũng nên ghi nhớ đến những kỷ-niệm vui buồn, sướng cực, thối-thạnh hoặc gian-lao đau-khổ mà Chúa đã cho phép chúng ta gặp. Trong những giờ yên-lặng thiêng-liêng hãy ôn lại, hãy suy-gẫm sẽ thấy như một tấm gấm, lụa đẹp-đẽ hoặc vải thô vụng-về, xấu-xí, linh-động hay không, duyên-do cũng chỉ tại ta thôi. Có khúc nó rất phù-hợp với Lời Chúa, nhưng có khúc nó lại đầy những đường dệt hay chỗ thêu hoặc đan sai. Chúng ta sẽ có dịp sửa-chữa trong những lúc yên-tĩnh mặt đối mặt với Ngài. Cũng có nữ tín-đồ chuyên ghi nhớ và nhắc-nhở đến những sự lầm-lẫn sai lạc của những người khác. Nhưng tại sao họ lại phí trí nhớ và thì-giờ như thế. Vả lại làm như thế không lợi gì cho họ và cho các bạn đồng-hành của họ cả. Thật họ đã làm một việc đáng chê. Cũng có nhiều người khác chỉ ghi nhớ và suy-gẫm đến những sự thử-thách đau-khổ bị bạc-dãi là những người **ĐƯỢC ĐỨC CHÚA TRỜI CHÚ Ý VÀ ĐẠI DỤNG** nếu họ biết lợi dụng

Ý-TƯỞNG TÔI VỀ LỄ NÔ-ÊN

KHÔNG ai còn lạ gì lễ Nô-ên là lễ kỷ-niệm Chúa Jêsus giáng-sanh. Chẳng những Tin-lành, Công-giáo, v.v. giữ lễ này mà nhiều tôn-giáo khác cũng giữ nữa. Chẳng những ở thành-thị người ta giữ lễ này mà ở bưng biển cũng giữ. Chẳng những ở Âu-Mỹ giữ lễ này, mà cả năm châu đều giữ. Chẳng những chỉ những người tin Chúa Jêsus giữ lễ này, mà cả đến những người không tin cũng không bỏ lễ này nữa. Như vậy, lễ Nô-ên là một lễ chung cho cả thế-giới, rất quan-trọng, nên người ta cử-hành rất trọng-thể.

Rất quan-trọng! Tại sao rất quan-trọng?

— Vì nó có liên-quan đến vận mạng của loài cả người. Chúa Jêsus giáng-sanh là một điều rất phước do cả nhân-loại từ sơ thủy cho đến tận thế. Chúa Jêsus giáng-sanh tức là Đức Chúa Trời xuống trần-gian ở với chúng ta. Chúa Jêsus giáng-sanh là bằng-chứng chắc-chắn và độc-nhất của giao-ước mà Đức Chúa Trời đã vui lòng ký kết với loài người. Vả, muốn làm cho trọn giao-ước ấy, nghĩa là khiến cho những người tin Ngài được sự chuộc tội bởi sự chết của Ngài trên Thập-tự-giá, và được sự sống đời đời bởi sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, nên Đức Chúa Jêsus phải bỏ ngôi vinh-hiễn trên trời mà giáng-sanh trần thế này. Như vậy, lễ Nô-ên quả rất quan-trọng. Các ông bà giữ lễ Nô-ên mà có biết như vậy không? Đã biết vậy, thì phải giữ lễ Nô-ên cách nào cho xứng với danh Cứu-Chúa của chúng ta.

Các ông bà cũng như tôi, chúng ta biết rằng ngày Nô-ên không thể cứu ai. Ngoài ra những sự trang-hoàng rực-rỡ, ăn uống thỏa thích, chơi-bời vui-vẻ, và một dịp-tiện để thuật lại một truyện-ký, một việc dĩ-vãng, thì ngày Nô-ên, nếu không làm cho dễ bị cám dỗ hơn, cũng không hơn gì những ngày khác trong cả một năm.

Tuy nói vậy, nhưng Đấng Christ, Jêsus của chúng ta, trái tim của ngày Nô-ên vẫn còn là Cứu-Chúa của chúng ta và của hết thảy mọi người sẽ tin cậy Ngài. Ngài là « Chiên Con của Đức Chúa Trời để cất tội-lỗi thế-gian đi, » vì « chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung-bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Jêsus-Christ, là người. Ngài đã phó chính mình Ngài làm giá chuộc mọi người ». Ngoài ra « Chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác; vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu. »

Vậy thì không phải chúng ta kỷ-niệm ngày Nô-ên, mà kỷ-niệm Jêsus của chúng ta, Đấng chủ-động của ngày ấy.

Nhưng, sao chúng ta lại kỷ-niệm Chúa Jêsus? Vả, nếu cần kỷ-niệm Ngài thì há không phải ta cần phải kỷ-niệm Ngài hằng ngày, hằng giờ, mà cũng hằng phút sao?

Chúa có phán: « ... Và này ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế ». « Ta là Đấng trước hết, và là Đấng sau cùng, ta là Đấng sống, ta đã chết, kìa nay ta sống đời đời. »

Hồ dễ chúng ta quên được lời Ngài sao? Có ai kỷ-niệm người sống bao giờ? Có ai kỷ-niệm người đang ở với mình bao giờ? Huống chi Ngài còn ở trong chúng ta. Không phải tôi muốn phản đối sự giữ lễ Nô-ên. Bằng-chứng là tôi vẫn sửa-soạn cho ngày ấy, rất vui-vẻ trong ngày ấy, về ngày ấy. Tôi cũng làm những điều trong những điều mà các Hội-thánh quen làm trong ngày ấy. Tôi cũng tập những bài thánh-ca, thi-ca, diễn-văn, v.v. Tôi chỉ nói để tỏ ý-kiến tôi về ngày Nô-ên mà thôi. Chúng ta rất nên vui-vẻ trong ngày Nô-ên, và cần phải vui. Nhưng, ngày Nô-ên, theo ý tôi, phải là một ngày đặc-biệt, biệt riêng ra cho Đấng Christ. Mọi con-cái Chúa phải cậy Ơn Ngài làm mọi điều có thể làm để tỏ sáng danh Chúa, và cho nhiều người nghe về danh Jêsus. Cũng phải cần-thận về sự vui-vẻ trong ngày ấy.

Đấng Christ ở ngoài cuộc, thì hết thấy mọi sự trong ngày Nô-ên đều vô-vị. Cả đến những bài giảng, bài diễn-văn, thi-ca, thánh-ca, v.v. mà người ta tấm-tắc rằng «linh-động» cũng là vô-ích.

Người chưa tin Chúa mà lợi-dụng ngày Nô-ên cách không xứng-đáng cũng đã mang tội thay; huống chi các con-cái Chúa lại lạm dụng ngày ấy cho thỏa lòng cách vô ý nghĩa, không xứng-đáng với danh Chúa thì còn đáng tội biết bao.

Nguyện Chúa giúp chúng con giữ lễ Nô-ên hiệp với ý thánh Ngài, hầu cho danh Chúa được cả sáng, nhiều người tin Ngài, và hầu cho lễ Nô-ên đối với chúng con không còn phải là ngày 25 tháng Chạp dương-lịch, bèn là từ ngày mồng một tháng Giêng đến ngày 31 tháng Chạp vậy. A-men.

— *Truyền-đạo Vũ-tam-Hạnh.*

PHỤ-NỮ DIỄN ĐÀN

(Tiếp theo trang 38)

những sự thử-thách, đau khổ và bạc-đãi đó để lãnh phước từ ngôi Cha trên trời. Những bà thánh là những bà ít nói mà hay ghi nhớ cùng suy-gẫm. Tác-giả Thi-thiên 119 biết giá-trị sự ghi nhớ hay gìn-giữ cùng suy-gẫm lời Chúa nên đã nói: Hỡi Đức Giê-hô-va! ban đêm tôi nhớ lại Danh Ngài cùng gìn-giữ luật-pháp Ngài. Phần tôi đã được là vì tôi có gìn-giữ các giảng mỗi Chúa. Tôi đã nói sẽ gìn-giữ Lời Chúa. (Thi 119:55-57).

Còn ông Giô-suê vì đã biết gìn-giữ và suy-gẫm Lời Chúa mà toàn thắng (Giô 1:8). Bà nội và mẹ ông Ti-mô-thê há không ghi nhớ và suy-gẫm Lời Chúa cùng các Ơn phước Ngài thì thế nào có thể dẫn-dắt ông

được. Cầu xin Chúa dạy chúng ta biết yên-tĩnh ghi nhớ và suy-nghĩ lấy những bài học hoặc vui hoặc buồn. Một phần lớn đời sống con người là làm thính ghi nhớ và suy-gẫm.

Cô Ma-ri là người có đặc Ơn và đặc-đức đáng cho nữ tín-đồ tất cả các thời-đời noi gương xán-lạn ấy. Thế thì trong ngày kỷ-niệm Cứu-Chúa giảng-sanh năm nay mỗi nữ tín-đồ nên ngưỡng mặt thờ Chúa là Đấng đã dựng nên cô và đã cứu cô cùng ban Ơn ban đức cho cô. Rồi cũng chớ quên cầu xin CHÍNH CHÚA cũng ban Ơn, đức cho mỗi người để cũng noi gương cô hầu làm sáng Danh Ngài.

— *HƯƠNG-GIANG.*

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

TIN MỪNG Đấng CỨU-THỂ LÀ CHRIST, LÀ CHÚA GIẢNG - SANH

(Lu-ca 2: 10-11)

TRƯỚC đây 1952 năm, có một tin-tức rất lạ-lùng, làm chấn-động một góc trời, là tin-tức do tiếng nói thiên-sứ phát thanh trên cánh đồng Bết-lê-hem. Tin-tức ấy quan-hệ cho cả nhơn-loại trong thế-giới từ xưa đến nay, nó quan-hệ hơn những tin-tức do tiếng nói của loài người phát thanh trên các luồng sóng điện hôm nay muôn phần, vì những tin-tức do tiếng nói của loài người phát thanh trên các luồng sóng điện hôm nay, nó chỉ có ích lợi cho đời sống nhục-thể của người ta tạm thời, còn tin-tức do tiếng nói của thiên-sứ phát thanh trên cánh đồng Bết-lê-hem, là tin ích lợi cho đời sống cả thuộc-thể lẫn thuộc-linh của mỗi người đến vĩnh-viễn. Tin-tức thiên-sứ phát thanh là gì? Là tin mừng Đấng Cứu-thể là Christ là Chúa giảng-sanh. Thiên-sứ nói: «Đừng sợ chi, vì này, ta báo cho các người một tin lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu-thể, là Christ, là Chúa».

Tại sao Đấng Cứu-thể, là Christ, là Chúa giảng-sanh tại thành Đa-vít là sự vui-mừng lớn cho muôn dân?

VÌ CHƯA CÓ Đấng CỨU-CHÚA

Vì trong muôn dân chưa có Đấng Cứu-thể, là Christ, là Chúa. Muôn dân trong thiên-hạ, dân nào cũng có

lòng tin-ngưỡng, nên từ xưa đến nay có người dấy lên lập ra tôn-giáo này, tôn-giáo khác, dân này tôn xưng ông này làm giáo-chủ, dân khác tôn xưng ông khác làm giáo-chủ, rồi cùng nhau đem lòng tin-ngưỡng và tin-tưởng rằng nhờ cậy các vị giáo-chủ ấy hết lòng thì sẽ được phước, và được siêu-sinh tịnh độ; nhưng kỳ thật thì các vị giáo-chủ ấy không phải là Chúa Cứu-thể, là Christ, là Chúa, nên không thể cứu, rồi và ban phước được cho những người đem lòng tin-ngưỡng cần sự cứu-rỗi và cần được phước cho mình.

Tại sao vậy? Vì các vị giáo-chủ ấy cũng ra đời như mọi người khác, là bởi khí-huyết và tình-dục, hoài thai trong tội-ác mà ra đời, và cũng chết như mọi người khác, là chết để chịu đoán-xét, theo như Đấng Tạo-hóa đã định cho loài người phải chết một lần rồi chịu đoán-xét.

Mọi vị giáo-chủ đã theo công-lệ thiên-nhiên mà ra đời, thấy đều bó tay dưới quyền tử thần mà chết mất, vì vậy nên các vị ấy không có thể làm Đấng Cứu-thể cho muôn dân. Muôn dân cần phải có một Đấng Cứu-thể siêu-việt lạ-lùng, như Đấng Cứu-thể, là Christ, là Chúa, đã giảng-sanh tại thành Đa-vít, vì Ngài gốc-tích không phải từ trong nhơn-loại, sanh tử khác hẳn với người phàm. Ấy là Ngài từ trên trời mà giảng-sanh, giảng-sanh bởi một người nữ đồng-trinh, được

ứng-nghiem lời tiên-tri đã nói trước độ 700 năm; sự giáng-sanh của Ngài, là một sự siêu-tục, xưa nay chưa từng có.

CHÚA JÊSUS LÀ Đấng CỨU-THỂ

Kinh-thánh chép về sự giáng-sanh của Ngài rằng: «Vả, sự giáng-sanh của Chúa Jêsus-Christ như vậy: Khi Ma-ri mẹ Ngài, đã hứa gả cho Giô-sép, song chưa ăn-ở cùng nhau, thì người đã chịu thai bởi Đức Thánh-Linh... Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội. Mọi việc đã xảy ra như vậy, để cho ứng-nghiem lời Chúa đã dùng đấng tiên-tri mà phán rằng: Nầy, một gái đồng trinh sẽ chịu thai, và sanh một con trai, rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Emma-nu-ên: nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.»

Đó chính đã ứng-nghiem về Đấng Cứu-thể, là Christ, là Chúa Jêsus đã giáng-sanh tại thành Đa-vít vậy. Muôn dân trong thiên-hạ từ xưa đến nay chẳng có một ai được ra đời bằng cách giáng-sanh, và có lời tiên-tri được ứng-nghiem như Ngài; vậy nên trong muôn dân không có Đấng Cứu-thể là Christ, là Chúa như Ngài, muôn dân cần phải có Ngài, vì thế mà Ngài giáng-sanh tại thành Đa-vít là tin mừng lớn cho muôn dân.

LOÀI NGƯỜI CẦN PHẢI CÓ Đấng CỨU-THỂ

Lại cũng vì muôn dân đều đã phạm tội, chịu khổ thân dưới gánh nặng của tội-lỗi, vô phương cứu thoát. Muôn dân trong thiên-hạ, ngày nay đáng lẽ được an nhàn khoái lạc hơn

ngày xưa muôn phần, vì ngày nay khoa-học được tiến-triển mọi bề, đã cung-cấp cho họ cuộc sanh-hoạt đầy-đủ mọi sự cần dùng. Song lạ thay, trái lại ngày nay đại đa số thuộc trong các hạng người trên thế-giới, vẫn bối-rối khổ-than, không có bình-an vui-vẻ. Tại sao vậy? Chỉ vì phạm tội, bị gánh tội-lỗi đè nặng, và bị nọc độc của tội-lỗi ám ảnh, bởi đó mà khiến cho linh-hồn bôn-chồn, lương-tâm cáo-trách, không có sự bình-yên; chỉ thấy khổ-não thở-than, bi-hoài thất-vọng. Thế-gian cũng đã từng áp-dụng nhiều phương-pháp: nào là cải-cách chế-độ cũ của xã-hội, vận-động đời sống mới cho nhơn-quần, nào là thuyết nhơn-nghĩa, giảng đạo-đức, lập đạo-giáo khắc-kỷ khổ tu; nhưng các phương-pháp ấy vẫn vô hiệu-lực để cất khỏi gánh nặng tội-lỗi, để chấm dứt tình-trạng khổ than cho muôn dân trong thiên-hạ. Tại sao vậy? Vì các phương-pháp ấy không có quyền-năng để cất khỏi gánh tội-lỗi đương đè nặng trên mỗi người. Duy có Đấng Cứu-thể là Christ là Chúa Jêsus mới có quyền-năng cất khỏi gánh tội-lỗi đương đè nặng trên mỗi người mà thôi? Tại sao vậy?

Đấng CỨU-THỂ LÀ CON ĐỨC CHÚA TRỜI

Vì Ngài là Con Đức Chúa Trời, từ trên trời giáng-sanh làm người, để thay cho tội-nhơn trong thiên-hạ, gánh thế hết tội-lỗi của họ mà chịu chết, lưu huyết ra trên thập-tự-giá. Kinh-thánh chép: «Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn-bực của chúng ta... người đã vì tội-lỗi của chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta

SỐT SẰNG MÀ KHÔNG THÔNG BIẾT, LUÔN LUÔN LÀ MỘT VIỆC NGUY-HIỂM

mà bị thương... Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội-lỗi của hết thấy chúng ta đều chất trên người». Và «Đức Chúa Trời tỏ lòng thương-xót Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta mà chịu chết».

Chúa Jêsus chịu chết trên thập-tự-giá rất là đau-khổ, vì Ngài chịu đóng đinh hai chơn, hai tay vào thập-tự-giá, đầu thì đội mào bằng gai, hông bị đâm bằng giáo sắt, huyết của Ngài từ các vết thương chảy ra lai-láng. Ngài có tội tình gì mà phải chịu đau khổ như vậy? Ngài chịu đau khổ như vậy vì tội của mỗi người chúng ta đó thôi. Suy gẫm về sự chết của Chúa Jêsus, khiến cho lòng chúng ta vô cùng cảm động, vì Ngài là Con Đức Chúa Trời vô tội, bởi sự thương-yêu mà Ngài giáng-sanh làm người, thay vì chúng ta là kẻ có tội, chịu chết thế cho chúng ta, và cũng khiến cho lòng chúng ta có sự vui-mừng, vì bởi Ngài mà chúng ta được cứu khỏi gánh nặng tội-lỗi, không còn khổ than buồn-bã, hằng được vui-vẻ bình-yên.

ĐĂNG CỨU-THỂ CHUỘC TỘI MUÔN DÂN

Đấng Cứu-thể, là Christ, là Chúa Jêsus, đã từ trên trời giáng sanh bởi người nữ đồng-trình tại thành Đa-vít, đã chịu chết thay thế cho tội-nhơn trên thập-tự-giá tại Gò-gô-tha và Ngài cũng sống lại, lên trời, hằng sống ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Bởi sự sống lại và hằng sống mà Ngài có quyền-lực siêu-nhiên để làm Đấng Cứu-thể cho muôn dân trong thiên-hạ.

Muôn dân trong thiên-hạ, hiện đương bơi lội trong biển tội không bờ bến linh-định ba nổi ba chìm, họ cũng cảm biết sự nguy-hiểm của địa-vị ấy, nên đã tìm cách-thể để thoát-ly: nào cậy sức của mình cải ác tùng thiện,

nào nhờ quyền của tà-thần cứu tử độ sanh, nhưng đời này qua, đời kia đến, muôn dân vẫn sống trong biển tội không bờ bến, kết cuộc phải trầm-luân muôn thuở. Duy có Đấng Cứu-thể là Christ, là Chúa Jêsus, là Đấng đầy quyền-lực siêu-nhiên, đắc-thắng tội-lỗi, sự chết và ma quỷ, từ kẻ chết sống lại, và sống đời đời vô sở bất tại; bởi đó mà Ngài có quyền cứu vớt được muôn dân khỏi địa-vị tội-lỗi trong biển đầy tối-tăm, và ban cho họ sự sáng là sự sống đời đời của Đức Chúa Trời, sự sống ấy ở trong Ngài, để sống một đời sống tự-do vui-vẻ trong Ngài; vì thế mà Ngài giáng-sanh tại thành Đa-vít là tin mừng lớn cho muôn dân.

CÓ ĐĂNG CỨU-THỂ LÀ TIN MỪNG CHO MUÔN DÂN

Tin mừng về Đấng Cứu-thể, là Christ, là Chúa Jêsus giáng-sanh mà tôi truyền báo hôm nay đây, là tin do thiên-sứ phát-thanh chính lúc Ngài giáng-sanh tại thành Đa-vít trước đây 1952 năm. Duyên-cớ khiến cho tôi nôn-nả truyền báo về tin mừng quý-báu này trong dịp lễ kỷ-niệm Chúa giáng-sanh, là mong muốn cho quý-vị xa gần đều được nghe biết về Ngài và đến cùng Ngài. Đến để nhìn-nhận Ngài như các gã chăn chiên cùng các thầy bác-sĩ đã nhìn-nhận Ngài, vì Ngài đã giáng-sanh; đến để tin-cậy Ngài như nhiều người trên thế-giới đã tin-cậy Ngài, vì Ngài đã vì mọi người mà chịu chết; đến để thờ-lạy Ngài như Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác đã thờ-lạy Ngài, vì Ngài thật đã từ kẻ chết sống lại. Đến cùng Ngài thì hiện-tại được Ngài cứu khỏi địa-vị khổ than trong biển tội không bờ bến, tương-lai khỏi bị hình-phạt trong lửa đời đời, và được Ngài ban cho sự bình-an vui-vẻ, được hưởng phước sự sống đời đời dư-dật trong Ngài. Xin mời quý-vị hãy đến cùng Ngài.

— Mục-sư Lê-nguyên-Anh, Tourane.

HỘP THƠ

*Nhà in đã nhận được thơ những Hội sau đây hỏi mua
Bài học TRƯỜNG CHÚA-NHẬT :*

— An-hóa : 50 tập — An-thái-đồng : 10 tập — Bạc-liêu : 30 tập —
Bến-tre : 70 tập — Bình-hòa-phước : 5 tập — Bình-đại (Mỹ-tho) : 6 tập —
Biên-hòa : 30 tập — Ba-tri (Bến-tre) : 20 tập — Cao-lãnh : 80 tập — Cà-
mau : 10 tập — Cần-giוע : 9 tập — Cần-đước : 40 tập — Cần-thơ : 50
tập — Cai-lậy : 1 tập — Châu-đốc : 10 tập — Cái-tàu-hạ : 40 tập — Dalat :
60 tập — Djiring : 10 tập — Hội-an : 55 tập — Gò-công : 24 tập — Gò-đen
(Chợ-lớn) : 20 tập — Gia-định : 80 tập — Hải-phòng : 30 tập — Sa-đéc : 80
tập — Huế : 20 tập — Kompong Cham : 2 tập — Khánh-hòa : 20 tập —
Lộc-thuận (Mỹ-tho) : 22 tập — Long-thành (Biên-hòa) : 15 tập —
Long-xuyên : 20 tập — Ma-lâm : 25 tập — Mũi-né : 15 tập — Mỹ-lộc :
20 tập — Mỹ-tho : 26 tập — Nha-trang : 80 tập — Ô-môn : 6 tập — Ninh-
hòa : 3 tập — Phan-rang : 25 tập — Phan-thiết : 40 tập — Phan-rí : 20
tập — Pleiku : 6 tập — Phú-nỗ : 10 tập — Phú-long : 6 tập — Phú-xuân :
20 tập — Phnom-pênh : 32 tập — Quới-sơn : 40 tập — Rạch-giá : 10
tập — Sài-gòn : 170 tập — Sóc-sãi : 70 tập — Sóc-trăng : 10 tập — Tân-an :
40 tập — Tràm-hành : 20 tập — Thượng-trang : 30 tập — Tân-thạch :
20 tập — Tây-ninh : 15 tập — Thành-lợi : 40 tập — Thủ-đức (Gia-định) :
25 tập — Thủ-dầu-một : 12 tập — Tourane : 150 tập — Vĩnh-long : 70
tập — Trà-vinh : 20 tập — Thanh-quít : 10 tập — Huỳnh-minh-Ý : 5 tập —
Linh-Cương : 1 tập — Bình-tây : 10 tập — D.I. Jeffrey : 2 tập — Hà-nội :
20 tập — H.A. Jackson : 1 tập — Phạm-văn-Năm : 1 tập — Trương-văn-
Tốt : 1 tập — Hàsol : 1 tập — Ban-mê-thuột : 5 tập — O.A.C. Snead : 1
tập — Ba-càng (Vĩnh-long) : 1 tập — Ubon : 1 tập — Hà-nội : 10 tập —
Hải-dương : 10 tập — Mỏ-cày (Bến-tre) : 30 tập — Nam-định : 10 tập —
Dran : 2 tập — Bạch-mai : 5 tập.

NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP : (tiếp-theo)

An-hóa : 42 tập — Cao-lãnh : 30 tập — Cái-tàu-hạ : 10 tập —
Đà-lạt : 60 tập — Gò-công : 15 tập — Gia-định : 30 tập — Kompong-
cham : 5 tập — Khánh-hòa : 10 tập — Long-thành : 5 tập — Mỹ-tho :
15 tập — Phan-rí : 10 tập — Phú-nỗ : 20 tập — Phan-thiết : 15 tập —
Phú-xuân (Gia-định) : 20 tập — Rạch-giá : 5 tập — Sóc-sãi : 25 tập —
Thành-lợi : 22 tập — Huỳnh-minh-Ý : 5 tập — Nam-định : 20 tập —
Đan-Phượng : 40 tập — Mỏ-cày (Bến-tre) : 15 tập — Phnom-pênh :
26 tập.

NHÀ IN TIN-LÀNH ĐÀ-LẠT
QUẢN-LÝ: ÔNG JEAN FUNÉ